



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

3

Tháng 2 - 2017

TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÀM VIỆC VỚI BỘ XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 17 tháng 2 năm 2017



Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng phát biểu tại buổi làm việc



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI TÁM

3

SỐ 3 - 2/2017



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ có Quyết định về việc phê duyệt 5
Quy hoạch chung xây dựng Khu Nông nghiệp ứng
dụng công nghệ cao Phú Yên đến năm 2030
- Thủ tướng Chính phủ có Quyết định Phê duyệt đề án 7
“Chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn
phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ
tầng trong các liên kết khu vực”

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định Quy định trình 10
tự, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đối với dự
án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh
- UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định về quản lý 13
đầu tư xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật
đô thị trên địa bàn tỉnh

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẬN

CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

ThS. PHẠM KHÁNH LY

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Đề tài biên soạn Tiêu chuẩn TCVN: "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng" 16
- Hội nghị thẩm định các Đề án đề nghị công nhận đô thị loại III của tỉnh Bình Dương 17
- Những đặc điểm trong thiết kế kiến trúc nhà và công trình tại các khu vực ngập nước ở Hà Lan 20
- Kiến trúc tiết kiệm năng lượng thúc đẩy phát triển quang học kiến trúc 24
- Thực trạng và xu thế phát triển nhà ở tại Kazakhstan 25
- Biện pháp tiết kiệm năng lượng trong xây dựng của một số nước Châu Âu 30
- Nghiệm thu kết quả các nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016 của Viện VIUP 31

Thông tin

- Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ làm việc với Bộ Xây dựng 34
- Tổng Công ty Phát triển nhà và đô thị khởi công Dự án nhà ở xã hội tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 36
- Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, mục tiêu năm 2016 37
- Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016 39
- Công đoàn TCty VIGLACERA - CTCP chủ động phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn 41
- Những mặt hạn chế và phương pháp quản lý nhân viên tại các doanh nghiệp xây dựng tư nhân 43

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW**Thủ tướng Chính phủ có Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đến năm 2030**

Ngày 07 tháng 02 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 162/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đến năm 2030.

Phạm vi ranh giới, quy mô:

Phạm vi quy hoạch Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên thuộc xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Tổng diện tích tự nhiên giai đoạn I là 460ha, ranh giới được xác định bao gồm:

Phía Đông giáp kênh N1 (cách ranh giới xã Hòa Quang Nam 750m đến thôn Ngọc Sơn Tây). Phía Tây giáp triền núi. Phía Nam giáp kênh dẫn nước vào trạm bơm Tây Hòa Quang. Phía Bắc giáp núi cao.

Tính chất, chức năng:

Là khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển sản xuất cho tỉnh Phú Yên và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, tập trung vào lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, bảo quản chế biến nông sản,...

Là khu vực thực hiện các hoạt động như nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình và chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao ngành nông nghiệp.

Định hướng phát triển không gian*Bố cục không gian*

Các khu chức năng được bố trí, tổ chức như sau:

- Khu trung tâm, quản lý, dịch vụ công nghệ cao, quy mô 10,78ha, bố trí phía Tây - Nam đường trục chính, phía Bắc kênh N1, có chức năng quản lý và các dịch vụ công nghệ cao.

- Khu nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô 56,49ha, được phân thành các tiểu khu:

+ Khu nhà làm việc, phòng thí nghiệm, diện tích 03ha, bố trí tiếp giáp phía Tây Khu trung tâm, quản lý, dịch vụ công nghệ cao.

+ Khu nhà lưới, nhà kính, diện tích 8,15ha bố trí phía Tây đường D2 và phía Nam đường N2.

+ Khu thí nghiệm, thực nghiệm ngoài trời, diện tích 24,83ha, bố trí phía Tây đường D2 và phía Nam đường N4.

+ Khu đầu tư của các tổ chức nghiên cứu, đào tạo, diện tích 20,51ha, bố trí phía Đông - Bắc đường trục chính và hai bên đường N3.

- Khu đào tạo, chuyển giao công nghệ, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, diện tích 1,85ha, bố trí tiếp giáp Khu trung tâm, quản lý, dịch vụ công nghệ cao.

- Khu đầu tư sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, diện tích 306,60ha, chia thành các Tiểu khu sau:

+ Tiểu khu sản xuất vi sinh, diện tích 20,27ha, bố trí giới hạn trong các đường N4,D2,N5 và sát chân núi.

+ Tiểu khu sản xuất giống cây lâm nghiệp, diện tích 10,88ha, bố trí phía Đông đường D2,

Nam đường D4 và Bắc đường N2.

- Khu công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối, diện tích 50,78ha, gồm

+ Khu xử lý nước thải, diện tích 3,14ha, bố trí sát khu chế biến, phía Bắc đường N7.

+ Đất giao thông 35,00ha

+ Đất kênh mương thoát nước 5,00ha

Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Hệ thống giao thông

Đường trục chính dài 1.805m, lộ giới 30m, mặt đường 18m, đường chính đô thị, tiêu chuẩn để thiết kế: Xe tiêu chuẩn tải trọng H10, mặt đường cấp cao A1, mặt cắt 1-1, vỉa hè 12m, lát gạch xi măng M200.

17 tuyến đường dọc và ngang tổng chiều dài 19.509m, lộ giới từ 11,5 - 16m, mặt đường 6,0 - 7,5m, đường chính đô thị, tiêu chuẩn để thiết kế: Xe tiêu chuẩn tải trọng H10, mặt đường cấp cao A1, mặt cắt 2-2, 3-3, 4-4, 5-5, 7-7, 8-8, vỉa hè 4,0 - 8,5m, hai bên đường trồng cây xanh.

Chuẩn bị kỹ thuật

Cao độ nền: San lấp cục bộ các khu xây dựng như công trình kiến trúc, các nhà xưởng, khu kỹ thuật.

Cao độ toàn Khu, từ đường trục chính vào khu, có cao độ dần theo hướng Đông – Tây, tại vị trí điểm đầu đường trục chính vào Khu, thấp nhất (+15,70m), cao nhất (+69,85m).

Thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom vào các mương nhánh, chảy vào tuyến mương chính được đặt trên vỉa hè đường, đào mương để thoát ra cửa xả. Mương thoát nước mưa sử dụng mương thành bê tông, đáy đất. Chiều dài hệ thống mương thoát nước mưa của Khu là 18.060m.

Hệ thống điện

Nguồn điện được đấu nối từ tuyến 22kV dọc theo kênh N1 có sẵn.

Trạm biến áp: Bố trí 07 trạm biến áp, trong đó 02 trạm công suất 460 kVA/trạm và 5 trạm công suất 250 kVA/trạm.

Cấp nước

Cấp nước cho công trình dịch vụ, công cộng,

công sở: 40 lít/người/ngày đêm.

Cấp nước cho khu chế biến: 40 m³/ha/ngày đêm.

Cấp nước cho sản xuất nông nghiệp; 20 m³/ngày đêm

Cấp nước cho khu dân cư nông thôn: 80 - 100 lít/người/ngày đêm.

Hệ thống cấp nước:

+ Cấp nước sạch: Tuyến ống chính D100 mm chạy dọc tuyến đường trục chính của Khu, các tuyến nhánh có đường kính D40 mm theo các đường phân khu, cung cấp cho các khu chức năng trong khu vực quy hoạch.

+ Cấp nước sản xuất: Tuyến ống dẫn chính D450 dài 4.783m, dọc theo chân núi phía Tây và một số đường phân khu. Tuyến nhánh D250 dài 9.615m, dọc theo các đường phân khu còn lại.

Thoát nước thải

Nước thải của khu chế biến và khu chăn nuôi được thu gom về trạm xử lý tập trung với 3 tuyến chính, tổng chiều dài 2,117 km. Ống thu gom sử dụng ống UPVC đường kính D200 – D500 mm, bề dày và độ dốc được tính toán thủy lực đảm bảo lưu thông nước về trạm xử lý.

Trạm xử lý nước thải công suất 1.400 m³/ngày đêm với công nghệ lý hóa vi sinh để xử lý triệt để ô nhiễm nước thải. Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế thành 2 phân khu để xử lý nước thải chế biến và nước thải chăn nuôi riêng biệt.

Vệ sinh môi trường

Chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt 1.260 tấn/năm;

Chỉ tiêu chất thải rắn sản xuất 144.300 tấn/năm, trong đó tái chế sử dụng làm thức ăn gia súc và phân bón khoảng 36.000 tấn/năm; cần xử lý 108.300 tấn/năm.

Chất thải rắn được thu gom hàng ngày và được phân loại tại nguồn, vận chuyển về khu xử lý rác tập trung của khu vực.

Bảo vệ môi trường

Các hoạt động trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên phải chấp hành

nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường. Các dự án tùy theo quy mô và loại hình cần được đánh giá tác động môi trường, đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường và thực hiện các biện pháp quản lý để đạt được các tiêu chí sản xuất sạch, thân thiện môi trường.

Xây dựng hệ thống xử lý môi trường bảo đảm 100% nước thải, chất thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, sản xuất, nghiên cứu trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên được thu gom, xử lý, bảo đảm yêu cầu về môi trường theo quy định của pháp luật.

Phân kỳ thực hiện và các chương trình, dự án đầu tư

Phân kỳ quy hoạch giai đoạn 2017 - 2030

Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật để sớm đưa một phần Khu vào hoạt động, diện tích 227ha:

Khu trung tâm, quản lý, dịch vụ công nghệ cao;

Khu nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mà nòng cốt là hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.

Từ năm 2021 - 2030: Về cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của Khu giai đoạn I (460ha) để đưa vào hoạt động:

Hoàn chỉnh Khu trung tâm, quản lý, dịch vụ công nghệ cao;

Hoàn chỉnh Khu nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Xây dựng mới Khu đào tạo, chuyển giao công nghệ, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu đầu tư sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kêu gọi đầu tư trên 80% diện tích khu.

Đưa toàn bộ Khu vào hoạt động ổn định. Trường hợp đầu tư giai đoạn I có hiệu quả sẽ đầu tư mở rộng Khu, chủ yếu là đầu tư hạ tầng kỹ thuật để mở rộng Khu đầu tư sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ có Quyết định Phê duyệt đề án “Chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng trong các liên kết khu vực”

Ngày 07 tháng 2 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 167/QĐ-TTg Phê duyệt đề án “Chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng trong các liên kết khu vực”.

Quan điểm chỉ đạo

Phát triển kết cấu hạ tầng trong nước kết nối với hạ tầng khu vực đảm bảo việc thực hiện các cam kết của Kế hoạch tổng thể kết nối các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) nhằm đáp ứng

yêu cầu hình thành Cộng đồng ASEAN và các chương trình hợp tác Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS), đảm bảo tính đồng bộ, liên thông trong từng lĩnh vực, công trình và trong toàn bộ hệ thống hạ tầng trong nước kết nối với khu vực;

Phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với xu thế phát triển khoa học công nghệ, đảm bảo các công trình có giá trị sử dụng lâu dài;

Đổi mới tư duy đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng điều chỉnh cơ cấu và nâng cao hiệu quả đầu tư công, thực hiện phân bổ và sử

dụng nguồn lực theo nguyên tắc thị trường;

Huy động tối đa mọi nguồn lực để tăng cường thực hiện kết nối kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng trong các liên kết khu vực. Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế như ADB, WB, JICA... cũng như của các nhà tài trợ trong phát triển kết cấu hạ tầng. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình hội nhập và kết nối hạ tầng trong ASEAN; tăng cường liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp ASEAN để tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ;

Đảm bảo phát triển kết cấu hạ tầng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hạn chế tác động xấu về môi trường, đồng thời phải tính đến giảm thiểu các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Định hướng chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng trong các liên kết khu vực giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030

Đối với hạ tầng giao thông

Chính sách phát triển hạ tầng giao thông kết nối mạng lưới khu vực: Tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường thực hiện kết nối giao thông vận tải trong ASEAN giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2015.

Chính sách phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông trong nước: Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trong nước đồng bộ, hiện đại để kết nối với hạ tầng giao thông khu vực, trên cơ sở sử dụng nguồn lực hợp lý để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; Ưu tiên các công trình có tính lan tỏa, đảm bảo kết nối các phương thức vận tải, các trung tâm kinh tế lớn, các vùng kinh tế trọng điểm, các cửa ngõ, đầu mối giao thông quan trọng gắn với với mạng lưới hạ tầng

giao thông trong các liên kết khu vực.

Về đường bộ: Tập trung xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ như đường cao tốc, đường Hồ Chí Minh... và đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ bản đưa vào cấp kỹ thuật các tuyến quốc lộ, nối thông và nâng cấp các quốc lộ thuộc hệ thống vành đai phía Bắc, phía Tây Nam, tuyến nối các cảng biển Việt Nam với các nước láng giềng như Lào, Thái Lan, Campuchia...

Về đường sắt: Thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt theo đúng Chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đường biển: Thực hiện đầu tư phát triển hệ thống cảng biển theo Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

Hàng không: Tập trung rà soát để tiếp tục đầu tư nâng cấp đồng bộ, hiện đại 3 cảng hàng không quốc tế; xây dựng các công trình để khai thác an toàn, có hiệu quả; Phát triển 3 Trung tâm Logistics chuyên dụng tại 3 cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất.

Đường thủy nội địa:

Rà soát, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải Đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; hoàn thiện các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; đưa vào cấp kỹ thuật, đảm bảo chạy tàu 24/24h các tuyến đường thủy nội địa quan trọng, trong đó ưu tiên hoàn thành nâng cấp các tuyến kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long với TP. Hồ Chí Minh...

Đối với hạ tầng cung cấp điện

Chính sách phát triển hạ tầng cung cấp điện trong nước gắn với mạng lưới hạ tầng cung cấp điện khu vực

Tiếp tục nghiên cứu mô hình hệ thống điện liên kết với các nước trong khu vực, nhất là với

các nước tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) bằng lưới điện truyền tải 500 kv và 220 kv phù hợp với hạ tầng cung cấp điện của nước ta và các nước trong từng giai đoạn.

Liên kết lưới điện với Trung Quốc: Tiếp tục hợp tác mua bán điện với Trung Quốc thông qua các đường dây 220 kV và 110 kV hiện có;

Liên kết lưới điện với Lào: Tăng cường hợp tác với Lào để đầu tư hoặc tham gia đầu tư các nhà máy thủy điện tại Lào cung cấp điện cho Việt Nam, nhất là cung cấp điện bổ sung cho miền Nam.

Liên kết lưới điện với Campuchia: Duy trì liên kết lưới điện với Campuchia qua tuyến đường dây 220 kV hiện có.

Chính sách phát triển đồng bộ hạ tầng cung cấp điện trong nước

Phát triển hợp lý và đa dạng các loại hình sản xuất điện; đẩy mạnh khai thác nguồn năng lượng tái tạo;

Phát triển lưới điện truyền tải đồng bộ, phù hợp với tiến độ vận hành các nhà máy điện; phát triển lưới điện gắn với hiện đại hóa trang thiết bị và hạ tầng thông tin viễn thông điện lực, thực hiện các giải pháp để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện;

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng cung cấp điện trong nước, hài hòa giữa nguồn và lưới điện, giảm tổn thất điện năng.

Đối với hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông

Chính sách phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông gắn với hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông khu vực

Xây dựng chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với các dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông nói chung;

Chọn lựa, ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển chung của khu vực và trên thế giới trong việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông;

Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây

dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông;

Xây dựng, hoàn thiện và bổ sung thêm các chính sách ưu đãi, ưu tiên cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực gia công, phát triển phần mềm nhằm tạo ra nhiều sản phẩm tốt có khả năng tăng cường năng lực cạnh tranh trong nước cũng như xuất khẩu ra nước ngoài.

Chính sách phát triển đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông trong nước

Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Xây dựng và hoàn thiện chính sách quản lý và vận hành các công trình kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông;

Phát triển mạnh hệ thống kết nối đa dạng với quốc tế, hình thành siêu xa lộ thông tin trong nước và liên kết quốc tế;

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và toàn bộ nền kinh tế.

Giải pháp thực hiện hiệu quả phát triển kết cấu hạ tầng kết nối khu vực

Hoàn thiện pháp luật về nội dung và quy trình xây dựng chính sách liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển kết cấu hạ tầng;

Hoàn thiện môi trường pháp lý đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Hoàn thành việc xây dựng các Luật, văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện trong các lĩnh vực kết cấu hạ tầng; hoàn chỉnh các thể chế, chính sách về đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là theo hình thức hợp tác công - tư (PPP).

Tiếp tục rà soát quy hoạch các lĩnh vực kết cấu hạ tầng đảm bảo đồng bộ, gắn phát triển mạng lưới hạ tầng trong nước với hạ tầng trong các liên kết khu vực, đảm bảo cân đối giữa nhu cầu và nguồn lực thực hiện.

Đổi mới, xây dựng mô hình tổ chức quản lý quá trình xây dựng và thực hiện chính sách phát triển kết cấu hạ tầng.

Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư nhà nước thông qua việc tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội, công tác kiểm toán, cũng như cơ chế giám sát của người dân và các tổ chức xã hội.

Rà soát, điều chỉnh (tăng/giảm quy mô hợp lý, đảm bảo cân đối giữa nhu cầu và các nguồn lực);

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý ngay những vấn đề vướng mắc liên quan đến tiến độ và chất lượng công trình, xử lý kịp thời những tồn tại về chất lượng, sự cố công trình;

Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư, ban quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ các dự án đã có nguồn vốn, đặc biệt các dự án bị chậm tiến độ, các công trình trọng điểm quốc gia;

Xác lập cơ chế tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và nhà đầu tư vào quá trình xây dựng và thực hiện chính sách phát triển kết cấu hạ tầng;

Điều chỉnh cơ cấu phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng: Nguồn vốn ngân sách cho phát triển kết cấu hạ tầng phải được sử dụng, bố trí tập trung cho các công trình trọng điểm, cấp bách; phải được sử dụng hợp lý trong việc tạo môi trường đầu tư hấp dẫn (vốn

môi) trong đầu tư phát triển hạ tầng, đảm bảo vốn đối ứng các dự án ODA hoặc tham gia các công trình, dự án đầu tư theo mô hình đối tác công - tư (PPP);

Thu hút mạnh và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA;

Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo đảm lợi ích hài hòa cho nhà đầu tư, không phân biệt thành phần kinh tế;

Đổi mới cơ chế, chính sách huy động mạnh nguồn lực đất đai vào phát triển hạ tầng;

Hoàn thành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng;

Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa.

Tài chính thực hiện Đề án

Các dự án, nhiệm vụ thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý của các Bộ, ngành khác có liên quan đến các lĩnh vực kết cấu hạ tầng trong đề án này thực hiện trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ từ ngân sách nhà nước hoặc từ các nguồn huy động khác.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định Quy định trình tự, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 05 tháng 1 năm 2017, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 01//2017/QĐ-UBND Quy định trình tự, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc chung

Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương của Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian giải quyết của từng thủ tục hành

chính được tính từ khi nhà đầu tư nộp đủ hồ sơ hợp lệ đến khi nhận kết quả.

Nhà đầu tư được hướng dẫn thủ tục, nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết các thủ tục tại các cơ quan đầu mối.

Việc hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo nguyên tắc sau đây: Khi tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan tiếp nhận thực hiện việc kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và chỉ thông báo duy nhất 01 lần yêu cầu hoặc hướng dẫn sửa đổi bổ sung hồ sơ (nếu có);

Nhà đầu tư được thực hiện đồng thời, song song các thủ tục hành chính có tính chất độc lập để rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục;

Việc hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo nguyên tắc kế thừa các kết quả giải quyết các thủ tục thực hiện tại các bước trước đó; hồ sơ gốc chỉ yêu cầu lưu trữ tại cơ quan chủ trì;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, giải quyết, thực hiện công khai các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư.

Trình tự và thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư có sử dụng đất

Trình tự, nguyên tắc thực hiện các thủ tục hành chính

Bước 1: Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Bước 2:

a) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế;

b) Lập và đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

Bước 3:

a) Thẩm định, phê duyệt phương án, bồi thường giải phóng mặt bằng;

b) Thẩm định thiết kế cơ sở;

c) Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy;

d) Thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cấp điện);

đ) Thẩm định công nghệ đối với các dự án quy định tại Điều 44, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

e) Đăng ký và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, hoặc lập và đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

g) Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng và phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp.

Bước 4:

a) Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án;

b) Thông báo thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất;

c) Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công.

Bước 5: Cấp giấy phép xây dựng

Bước 6:

a) Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án;

b) Thẩm định, phê duyệt các nội dung ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho dự án (đối với dự án thuộc đối tượng được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật và chính sách của tỉnh).

Quyết định chủ trương đầu tư

Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ:

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án nằm trong phạm vi khu kinh tế, khu công nghiệp được giao quản lý;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án còn lại.

Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được công bố và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh

Quảng Bình tại địa chỉ: <https://www.quangbinh.gov.vn/> và trên trang thông tin điện tử của cơ quan đầu mối tiếp nhận

Nội dung thẩm định của các sở, ban ngành và địa phương

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định sự phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư;

Sở Xây dựng: Thẩm định các nội dung về vị trí địa điểm, phạm vi ranh giới, diện tích sử dụng đất; sự phù hợp với quy hoạch xây dựng;

Sở Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

Sở Khoa học và Công nghệ: Thẩm định về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư;

Sở Tài chính, Cục Thuế: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư;

UBND cấp huyện: Báo cáo về hiện trạng sử dụng đất; có ý kiến về địa điểm, phạm vi ranh giới, diện tích khu đất, công tác bồi thường GPMB, dự kiến phương án di dời, tái định cư (nếu có);

UBND cấp xã: Có ý kiến về hiện trạng khu đất đề xuất đầu tư dự án; các vấn đề liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ý kiến của nhân dân về chủ trương đầu tư dự án.

Thời gian giải quyết:

Đối với dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: 41 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: 18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng

Nhà đầu tư lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng đất có diện tích từ 05 ha trở lên. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng đất có diện tích nhỏ hơn 05 ha (nhỏ hơn 02 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư), nhà đầu tư có thể lập quy hoạch tổng mặt bằng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

Cơ quan đầu mối tiếp nhận:

Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ đối với các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;

UBND cấp huyện nơi có dự án tiếp nhận hồ sơ đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

Thời gian giải quyết: Không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế theo phân cấp. Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau, cơ quan chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở là cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án.

Thành phần hồ sơ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Bình tại địa chỉ <https://www.quangbinh.gov.vn/>

Thời gian giải quyết: Đối với dự án nhóm B không quá 13 ngày, dự án nhóm C không quá 08 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

**Xem toàn văn tại
(www.quangbinh.gov.vn)**

UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định về quản lý đầu tư xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh

Ngày 06 tháng 1 năm 2017, UBND tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND Quy định về quản lý đầu tư xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh.

Các nguyên tắc chung:

Phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị, không gây thiệt hại đến các cảnh quan thiên nhiên, các di tích lịch sử - văn hóa đô thị, bảo đảm an toàn đô thị, an ninh quốc gia và tránh lãng phí.

Bảo đảm hiệu quả, chất lượng và sự bền vững của các công trình, bảo đảm điều kiện an toàn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và tiện nghi sử dụng cho người dân.

Đảm bảo yêu cầu tiết kiệm năng lượng, sử dụng hợp lý tài nguyên đất đai, tài nguyên nước và các tài nguyên khác.

Đảm bảo đồng bộ và hoàn chỉnh của hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị dưới mặt đất và trên mặt đất.

Đối với các đô thị, khu đô thị cải tạo và nâng cấp, phải có các giải pháp cải tạo và nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Quản lý trong quá trình đầu tư xây dựng, từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, thực hiện dự án, cấp phép xây dựng, điều kiện, năng lực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng kiểm tra giám sát quá trình thi công, lập hồ sơ hoàn công và đăng nộp cho các cơ quan chức năng để theo dõi và quản lý.

Nguyên tắc chung quản lý sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật do UBND tỉnh thống nhất quản lý và có phân cấp quản lý.

Quản lý quá trình khai thác, sử dụng, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa của các cơ quan chức

năng, các tổ chức và cá nhân có nhu cầu khai thác sử dụng thường xuyên và không thường xuyên hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Khi sử dụng hạ tầng kỹ thuật đô thị vào mục đích khác phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; có giải pháp bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp và đường ống mới vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng phải có các giải pháp bảo đảm sự hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

Khai thác, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật

Việc khai thác, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải được quản lý chặt chẽ. Quá trình lắp đặt, xây dựng để khai thác sử dụng phải tuân thủ các quy định về khoảng cách bảo vệ và cách ly vệ sinh, an toàn đối với công trình hệ thống hạ tầng theo quy định.

Đơn vị, cá nhân đầu tư khai thác sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị có trách nhiệm bảo quản, duy tu, bảo dưỡng chăm sóc công trình của mình.

Quản lý hệ thống cấp nước

Các cấp chính quyền, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc phá hoại nguồn nước.

Khai thác, sử dụng nước đúng mục đích, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả; sử dụng hài hòa nguồn nước mặt và nước dưới đất để cung cấp nước.

Trong khu vực bảo vệ an toàn giếng nước dưới đất, không được thực hiện những hành vi sau:

Đào hố nước, hố rác, hố phân, hố vôi;

Phóng uế, đổ phân rác, chăn nuôi súc vật, trồng rau, bón phân;

Các hoạt động khác phát sinh nước thải, chất thải xả vào vùng bảo vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

Quản lý hệ thống thoát nước

Quản lý hệ thống thoát nước mưa

Quản lý hệ thống thoát nước mưa bao gồm quản lý các công trình từ cửa thu nước mưa, các tuyến cống dẫn nước mưa khu vực, các kênh mương thoát nước chính, các văn ngăn triều ra nguồn tiếp nhận.

Các tuyến cống, mương, hố ga phải được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo dòng chảy theo thiết kế. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nắp hố ga, cửa thu nước mưa. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng các tuyến cống, các công trình thuộc mạng lưới để đề xuất phương án thay thế hoặc sửa chữa.

Quản lý hệ thống thoát nước thải

Quản lý hệ thống thoát nước thải bao gồm quản lý các điểm đầu nối, các tuyến cống thu gom, truyền dẫn đến trạm xử lý.

Định kỳ kiểm tra độ kín lằng cặn tại các điểm đầu nối, hố ga và tuyến cống để lập kế hoạch nạo vét, sửa chữa, bảo dưỡng cống và công trình trên mạng lưới. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình để xuất các biện pháp thay thế, sửa chữa mạng lưới thoát nước và các công trình trên mạng.

Quy định, quy chuẩn kỹ thuật về nước thải

Nước thải từ hệ thống thoát nước, từ các công trình đơn lẻ xả vào nguồn tiếp nhận, hệ thống công trình thủy lợi phải đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, quy chuẩn kỹ thuật về nước thải xả vào hệ thống công trình thủy lợi.

Nước thải từ các công trình đơn lẻ xả vào hệ thống thoát nước phải đảm bảo giới hạn cho phép đối với các thông số ô nhiễm được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật về nước thải xả vào hệ thống thoát nước và không ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thoát nước.

Quản lý chiếu sáng đô thị

Nội dung quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

Tổ chức chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng các quy trình kỹ thuật về chiếu sáng, bảo đảm an toàn và tiết kiệm điện, phòng, chống cháy nổ và thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định.

Lập kế hoạch hàng năm về xây dựng mới, thay thế, cải tạo, duy trì bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng nguồn sáng và các thiết bị của hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị để đề xuất phương án sửa chữa và thay thế kịp thời.

Quản lý hệ thống cây xanh đô thị

Nguyên tắc quản lý

Tất cả các loại cây xanh đô thị đều được xác định chủ sở hữu. Việc trồng cây xanh đô thị phải thực hiện theo quy hoạch xây dựng đô thị hoặc kế hoạch phát triển cây xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông, an toàn cho sức khỏe và vệ sinh môi trường, hạn chế làm hư hỏng các công trình, cơ sở hạ tầng trên mặt đất, dưới mặt đất cũng như trên không.

Quản lý chất thải rắn thông thường và một số chất thải đặc thù

Quản lý rác thải xây dựng

Các hộ gia đình khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải thực hiện đăng ký với các công ty môi trường đô thị hoặc ký hợp đồng trực tiếp với các đơn vị được phép vận chuyển chất thải rắn xây dựng để đổ chất thải đúng nơi quy định.

Khi tổ chức, cá nhân được UBND cấp huyện cho phép chứa hàng hóa, phế liệu, phế thải trên đường phố thì phải thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh và trật tự an toàn giao thông.

Các đơn vị, cơ quan chức năng và các tổ chức, cá nhân khi đốn hạ, di dời, phát dọn cây

xanh; nạo vét bùn, đất, rác cặn từ cống rãnh thoát nước phải thu dọn sạch sẽ trong ngày đồng thời đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Quản lý bùn thải

Bùn thải được thu gom, lưu giữ và vận chuyển đến các địa điểm xử lý theo quy hoạch để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường; không được phép xả thải bùn thải chưa qua xử lý ra môi trường. Trong trường hợp bùn thải có các thành phần nguy hại thì phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

Việc xử lý và tái sử dụng bùn thải phải tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng bùn thải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và các quy định về bảo vệ môi trường.

Khi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải phải có các giải pháp thu gom và xử lý bùn thải phù hợp.

Bùn thải từ các hộ gia đình, các cơ quan hành chính, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được thông hút định kỳ. Việc thông hút, vận chuyển bùn thải bể tự hoại phải bằng các phương tiện, thiết bị chuyên dụng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Nghiêm cấm xả thẳng bùn thải bể tự hoại vào hệ thống thoát nước cũng như môi trường xung quanh. Việc xử lý bùn thải, tái sử dụng bùn thải bể tự hoại phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

Xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Quy định về kiến trúc công trình trong nghĩa trang

Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt phải tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Các công trình kiến trúc khác như nhà tưởng niệm, đài tưởng niệm, phù điêu, tranh tượng trong nghĩa trang phải thiết kế phù hợp với tín ngưỡng, kiến trúc truyền thống, lịch sử và bản sắc địa phương, tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Quy định về hạ tầng kỹ thuật

- Các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng xây dựng mới phải xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là cây xanh cách ly và hệ thống thu gom và xử lý nước đối với các nghĩa trang mai táng và nghĩa trang chôn cất một lần phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng nghĩa trang được duyệt.

- Các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng xây dựng mới phải đảm bảo các tiêu chuẩn về khoảng cách ly đối với khu dân cư và các khu chức năng khác của đô thị.

- Các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải có tường rào hoặc hàng rào cây xanh bao quanh với chiều cao tối thiểu là 2m.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 01 năm 2017.

**Xem toàn văn tại
(www.tien Giang.gov.vn)**

Nghiệm thu Đề tài biên soạn Tiêu chuẩn TCVN: "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng"

Ngày 10/2/2017, Hội đồng KHCN Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị nghiệm thu Đề tài biên soạn Tiêu chuẩn TCVN: "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng" do Viện Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) thực hiện. Chủ tịch Hội đồng - TS. Lê Trung Thành - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) chủ trì Hội nghị.

Báo cáo Hội đồng về kết quả của Đề tài, thay mặt nhóm nghiên cứu, Th.S Nguyễn Văn Hoan cho biết, Tiêu chuẩn TCVN: "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng" được nhóm nghiên cứu xây dựng dựa trên Tiêu chuẩn tương đương của Trung Quốc, và có tham khảo các tiêu chuẩn hiện hành khác của Việt Nam về phương pháp thử thạch cao trong sản xuất xi măng. Dự thảo TCVN: "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng" được chuyển dịch theo Tiêu chuẩn "GB/T 21371: 2008 - Thạch cao phụ phẩm công nghiệp dùng cho sản xuất xi măng".

Nội dung của dự thảo Tiêu chuẩn gồm: Phạm vi áp dụng, tài liệu viện dẫn, thuật ngữ - định nghĩa; yêu cầu kỹ thuật đối với thạch cao phốt pho và đối với xi măng sử dụng thạch cao phốt pho làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết; phương pháp thử; ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản. Tiêu chuẩn có 3 phụ lục, gồm: Xác định hàm lượng muối Phosphate quy đổi ra Phospho pentoxide và hàm lượng Fluoride của thạch cao phốt pho; phương pháp thí nghiệm nhanh ăn mòn cốt thép (phương pháp vữa tươi); phương pháp thí nghiệm tính tương thích giữa xi măng và phụ gia.

Sau khi nghe ThS. Nguyễn Văn Hoan trình bày báo cáo tóm tắt dự thảo Tiêu chuẩn "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời



TS. Lê Trung Thành phát biểu kết luận Hội nghị gian đông kết trong xi măng, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN Bộ Xây dựng đã đưa ra những ý kiến góp ý để nhóm tác giả hoàn thiện dự thảo Tiêu chuẩn.

TS. Bùi Danh Đại - trường Đại học Xây dựng cho biết, nhóm tác giả đã có nhiều cố gắng trong việc khảo sát, thu tập tài liệu, xây dựng dự thảo tiêu chuẩn TCVN: "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng", dựa trên tiêu chuẩn của nước ngoài, với những nội dung phù hợp. Tuy nhiên, một số thuật ngữ được sử dụng trong dự thảo Tiêu chuẩn còn chưa đồng nhất, cần được chỉnh sửa.

Theo chuyên gia phản biện - TS. Thái Duy Sâm - Phó Chủ tịch Hội VLXD Việt Nam, hiện nay, chất thải từ các nhà máy sản xuất axit photphoric từ quặng apatit có thể tái chế thành thạch cao phốt pho thay thế thạch cao tự nhiên, dùng để điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng nói riêng, vật liệu xây dựng nói chung. Điều này góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và giảm nhập khẩu thạch cao phục vụ sản xuất xi măng. Tuy nhiên, thạch cao phốt pho có một số thành phần khác với thạch cao tự nhiên, làm ảnh hưởng đến chất lượng xi măng. Do đó, việc xây dựng tiêu chuẩn cho thạch cao phốt pho nhằm loại bỏ những tạp chất có thể

ảnh hưởng không tốt đến chất lượng xi măng, là rất cần thiết.

TS. Thái Duy Sâm nhận xét: Phần thuyết minh được chủ nhiệm trình bày ngắn gọn, đầy đủ, nêu lên sự cần thiết và cơ sở pháp lý, phương pháp biên soạn dự thảo Tiêu chuẩn, đồng thời có một số kết quả nghiên cứu, thí nghiệm về thành phẩm và ảnh hưởng của thạch cao phốt pho khi sử dụng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết của xi măng ở Việt Nam, các nội dung được đề xuất trong dự thảo là phù hợp và sát với đời sống thực tiễn hiện nay. TS. Thái Duy Sâm cũng góp ý với chủ nhiệm dự án cần chỉnh sửa những công thức, thuật ngữ được sử dụng chưa phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dự thảo Tiêu chuẩn.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội

đồng Lê Trung Thành đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong việc hoàn thành Đề tài theo đúng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Sản phẩm của Đề tài là dự thảo tiêu chuẩn TCVN: "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng" có bố cục, nội dung tốt. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hội đồng cũng đề nghị nhóm tác giả tiếp thu ý kiến đóng góp của Hội đồng để hoàn thiện dự thảo Tiêu chuẩn.

Hội đồng KHCN Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Đề tài biên soạn Tiêu chuẩn TCVN: "Thạch cao phốt pho dùng làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết trong xi măng", với kết quả xếp loại Khá.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định các Đề án đề nghị công nhận đô thị loại III của tỉnh Bình Dương

Ngày 16/2/2017 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định 02 Đề án đề nghị công nhận thị xã Dĩ An và thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương là đô thị loại III. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng thẩm định nâng loại đô thị quốc gia chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương Trần Thanh Liêm, Giám đốc Sở Xây dựng Nguyễn Thành Tài, lãnh đạo các thị xã Dĩ An, Thuận An và các thành viên của Hội đồng thẩm định, bao gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành.

Tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo thị xã Dĩ An, Phó Chủ tịch UBND thị xã Trần Văn Tân đã báo cáo tóm tắt nội dung của Đề án đề nghị công nhận thị xã Dĩ An là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Dương.

Theo báo cáo, Đề án đề nghị công nhận thị xã Dĩ An là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Dương đã được lập theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020 theo Quyết định

số 1659 ngày 7/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, và đã được các cấp, các ngành của tỉnh Bình Dương, thị xã Dĩ An thông qua.

Thị xã Dĩ An có vị trí giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh là cửa ngõ phía Đông - Nam của tỉnh Bình Dương và phía Bắc của thành phố Hồ Chí Minh kết nối với vùng Đông Nam Bộ. Trong những năm gần đây, thị xã Dĩ An không ngừng phấn đấu và đạt được những bước tiến mạnh mẽ, kinh tế tăng trưởng cao, GDP tăng đều hàng năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, đời sống nhân dân được nâng cao, phúc lợi xã hội được chú trọng, tốc độ đô thị hóa nhanh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ.

Việc nâng loại thị xã Dĩ An lên đô thị loại III sẽ tạo cơ hội để Dĩ An tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng đô thị về mọi mặt và đảm nhiệm tốt vai trò là đô thị vệ tinh của Vùng theo Quyết định số 589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng thẩm định phát biểu tại Hội nghị

Về vị trí, chức năng, vai trò của đô thị, Dĩ An có vị trí thuận lợi cho phát triển do nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giữa các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Thủ Dầu Một và thành phố Biên Hòa. Dĩ An là đô thị công nghiệp - dịch vụ, đầu mối giao thông cấp vùng về đường bộ, đường sắt (ga đầu mối Sóng Thần) và đường thủy (cảng tổng hợp Bình Dương) của khu vực Nam Bình Dương và phía Đông Bắc thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời cũng là một trung tâm giáo dục đào tạo cấp quốc gia (trên địa bàn Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh gồm các trường thành viên, Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp)

Trong những năm qua, Dĩ An luôn có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao - đạt 16,2%/năm trong giai đoạn 2013 - 2015; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực với công nghiệp chiếm 62,94%, dịch vụ 37,02% và nông nghiệp 0,04%; ngân sách cân đối dư; thu nhập bình quân đầu người gấp 1,4 lần so với cả nước.

Dĩ An là một đô thị không có khu vực ngoại thị. Dân số toàn đô thị của thị xã Dĩ An tính đến 1/10/2015 là 371.468 người, trong đó dân số thường trú là 327.380 người, mật độ dân số khoảng 8.263 người/km², tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 99,1%.

Được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành, tỉnh Bình Dương và sự nỗ lực của Chính quyền và nhân dân thị xã Dĩ An, bộ mặt đô thị



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương Trần Thanh Liêm phát biểu tại Hội nghị

của Dĩ An ngày càng được đổi mới với những công trình nhà ở, công cộng, thương mại mới được đầu tư xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông được xây dựng theo quy hoạch và ngày càng phục vụ tốt hơn cho cuộc sống của người dân đô thị.

Tại Hội nghị, Hội đồng thẩm định nâng loại đô thị quốc gia cũng xem xét Đề án đề nghị công nhận thị xã Thuận An là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Dương.

Theo Đề án, thị xã Thuận An là anh em song sinh với thị xã Dĩ An do được chia tách từ huyện Thuận An trước đây. Về cơ bản, Thuận An có vị trí địa lý và các điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội tương tự như Dĩ An, đều nằm giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh là cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Bình Dương và phía Bắc của thành phố Hồ Chí Minh kết nối với vùng Đông Nam Bộ.

Thị xã Thuận An là một trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và các đô thị tỉnh Bình Dương; là một trong những trung tâm công nghiệp, giáo dục - đào tạo, y tế cấp vùng, đầu mối giao lưu quan trọng của tỉnh Bình Dương.

Tổng dân số của thị xã Thuận An sau khi quy đổi là 378.064 người, mật độ dân số khu vực nội thị là 7.277 người/km², tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn thị xã là 99,57%.



Toàn cảnh Hội nghị

Năm 2015, tổng thu ngân sách trên địa bàn thị xã được hưởng là 1.444,97 tỷ đồng, cân đối thu chi ngân sách dư, mức thu nhập bình quân đầu người tại thị xã Thuận An gấp 1,4 lần so với bình quân cả nước.

Do đặc thù của Thuận An là đô thị công nghiệp, lực lượng lao động nhập cư tương đối lớn, nên cũng tương tự như Dĩ An, chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở tại thị xã hiện mới đạt 75,2% so với yêu cầu tối thiểu, tuy nhiên tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố của thị xã đạt 99,5%.

Đánh giá về Đề án đề nghị công nhận đô thị loại III của thị xã Dĩ An, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng thẩm định đều thống nhất: Dĩ An có vị trí thuận lợi và thời gian quan đã khẳng định được vai trò, vị thế trong phát triển kinh tế - xã hội của Bình Dương và vùng thành phố Hồ Chí Minh; là đầu mối giao thông, giáo dục đại học, thu ngân sách đạt cao - cho thấy Dĩ An đã khai thác tốt lợi thế cho phát triển và về cơ bản đã đạt các tiêu chí của đô thị loại III.

Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng thẩm định cũng lưu ý đến đặc điểm quỹ đất hạn chế của Dĩ An (không có khu vực ngoại thị) nên cần tránh phát triển nóng, thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp dẫn đến mật độ dân số đô thị cao, nhà ở cho công nhân chưa đáp ứng yêu cầu, mật độ đường nội thị, chỉ tiêu nhà tang lễ, một số chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật chưa đạt hoặc đạt ở mức tối thiểu cần có các chương trình, giải pháp khắc phục. Một vấn đề nữa Dĩ An cũng cần lưu ý, bên cạnh việc phát triển kinh tế là rất quan trọng

nhưng cũng cần đảm bảo các yếu tố phát triển bền vững.

Đánh giá về Đề án của thị xã Thuận An, các chuyên gia phản biện và thành viên của Hội đồng nhận xét: Về cảnh quan, vị trí địa lý, Thuận An có lợi thế về mật độ không cao như Dĩ An, vẫn giữ được bản sắc của vùng nông nghiệp (bảo tồn vườn cây ăn trái Lái Thiêu), có lợi thế về đầu mối giao thông và phát triển công nghiệp, việc bố trí, quy hoạch các khu đô thị mới, đường sá khá ngăn nắp.

Tuy nhiên, các thành viên Hội đồng thẩm định cũng đề nghị lãnh đạo thị xã Thuận An lưu ý đến những lợi thế của Thuận An so với Dĩ An đó là vị trí nằm bên cạnh sông Sài Gòn, có vườn cây trái Lái Thiêu - là những điều kiện tốt để khai thác du lịch sinh thái, hướng tới công nghiệp kỹ thuật cao để giúp Thuận An phát triển bền vững trong tương lai.

Do Dĩ An và Thuận An đều là các đô thị công nghiệp, phát triển công nghiệp là thuận lợi cho phát triển đô thị nhưng cũng tiềm ẩn những vấn đề tiêu cực cho phát triển đô thị như ô nhiễm môi trường, do đó Dĩ An và Thuận An cần chú ý quản lý tốt và tăng cường đầu tư cho xử lý nước thải, rác thải, phòng ngừa ô nhiễm không khí để cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân đô thị sau khi hai đô thị này được nâng lên đô thị loại III.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng thẩm định - Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao những nỗ lực của tỉnh Bình Dương trong việc đầu tư bài bản cho phát triển các thị xã Dĩ An và Thuận An trong những năm gần đây, kể từ khi Dĩ An, Thuận An được công nhận là đô thị loại IV.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, Dĩ An và Thuận An có những tương đồng về vị trí, sự phát triển kinh tế và đạt được những tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cao. Tuy nhiên, do xuất phát từ phát triển công nghiệp trong bối cảnh phát triển nhanh của tỉnh Bình Dương, nên ở hai đô thị này có sự dịch cư dân số lớn,

mật độ dân số đều đạt ở ngưỡng của đô thị loại II. Điều đó cho thấy sức hút của các đô thị này những cũng đặt ra những vấn đề về hạ tầng xã hội, nhà ở, quản lý dân cư, giao thông đô thị, môi trường xanh...

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị lãnh đạo tỉnh Bình Dương chỉ đạo rà soát quy hoạch chung đô thị Bình Dương năm 2009 cho phù hợp với Luật Quy hoạch đô thị và các chương trình

phát triển của tỉnh, nhằm phối hợp và chia sẻ chức năng các công trình đầu mối của các đô thị trên địa bàn toàn tỉnh.

Thông qua việc cho điểm đánh giá, Hội đồng thẩm định đã thông qua các Đề án đề nghị công nhận thị xã Dĩ An, thị xã Thuận An là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Dương.

Minh Tuấn

Những đặc điểm trong thiết kế kiến trúc nhà và công trình tại các khu vực ngập nước ở Hà Lan

Trong thực tiễn xây dựng thế giới hiện nay đang nổi lên một vấn đề lớn - đó là khai thác các khu vực đất đai không thuận lợi để mở rộng quỹ đất dự trữ cho sự phát triển của các thành phố; trong đó có những khu vực ao đầm ngập nước. Nga và nhiều quốc gia khác đang đối mặt với nhiệm vụ này, kèm theo đó là rất nhiều khó khăn cần tìm phương án tháo gỡ: thiếu những quy định trong quản lý đô thị và quy hoạch kiến trúc; thiếu các tiêu chuẩn - quy chuẩn điều tiết việc khai thác các khu vực ngập trũng... Những nghiên cứu lâu năm của các nhà khoa học Nga về lĩnh vực này chủ yếu xoay quanh việc cải tạo kỹ thuật các bãi bồi (tự nhiên) để xây dựng; tổ chức quy hoạch kiến trúc các khu vực ven bờ, thủy vực; các vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường xung quanh tại các khu vực ven bờ;...

Trong việc khai thác trực tiếp các khu vực bồi đắp, phương pháp luận của Nga từng đề xuất hai xu hướng cơ bản:

- Khu vực đất bồi thuộc quỹ tài nguyên thiên nhiên sẽ được sử dụng như khu vực nghỉ dưỡng;

- Khu vực không có giá trị tự nhiên, được khai thác dưới hình thức xây dựng cơ bản theo phương pháp bồi đắp nhân tạo.

Giải pháp trên đã mang lại hiệu quả trong nhiều thập niên; tuy nhiên có một nhược điểm - mối tương quan giữa đô thị và không gian nước (các hồ nước) thiếu hài hòa cân đối về các giá

trị thẩm mỹ và kiến trúc. Nói theo cách khác - tất cả các biện pháp kỹ thuật mà Nga vận dụng cho tới nay mới chỉ nhằm mục đích ngăn ngừa nguy cơ ngập nước tại các khu vực này mà chưa chú trọng tìm kiếm các giải pháp bổ trợ lẫn nhau giữa đô thị và các hồ nước. Ở một mức độ nào đó, nhược điểm này được khắc phục bởi truyền thống xây kè dọc theo bờ như "mặt tiền" của thành phố, các kè đê có thể ngăn sự tiếp xúc trực tiếp của con người với hồ nước khi mực nước dâng không vượt ngưỡng cho phép.

Thực tế thế giới khi khai thác các khu vực ngập nước cho thấy: Các xu hướng giải quyết không chỉ nằm trong sự bảo hộ kỹ thuật các khu vực tránh tình trạng ngập nước, mà còn thể hiện nỗ lực gắn các khu vực mặt nước vào cảnh quan đô thị. Có thể thấy rằng khai thác các khu đất thông qua công tác bồi lấp và xây kè không phải là giải pháp duy nhất; thậm chí đây còn không mấy hiệu quả và khá tốn kém. Bài viết nêu và phân tích kinh nghiệm của Hà Lan (đất nước có mật độ dân số cao và nằm ở vị trí thấp nhất so với mực nước biển) trong việc khai thác các vùng đất ngập nước; trên cơ sở đó làm sáng tỏ các nguyên tắc khai thác những khu vực đất ngập nước của Liên bang Nga.

Trong lịch sử, người Hà Lan đi tiên phong trong việc chinh phục những miền đất không hề thuận lợi về vị trí địa lý, điều này đã được chứng minh qua hàng trăm công trình đê kè, và các dự



Almere (Hà Lan) – đô thị mới trên vùng đất lấn biển

án chống ngập lụt nhằm khai thác các khu vực đất trũng ngập trong những năm 60 thế kỷ XX. Không thể không nhắc tới việc xây dựng Almere - thành phố đầu tiên trên thế giới vươn lên từ bãi bồi lấn biển. Các kiến trúc sư đã cố gắng thu hút dân cư tới Almere thông qua môi trường sống tuyệt vời được thiết lập tại đây - phổ biến là xây dựng thấp tầng, kết hợp với không gian cây xanh mặt nước chiếm tới hơn một nửa diện tích thành phố, xấp xỉ 250 km².

Được xây dựng từ cuối thập niên 60, tới đầu thập niên 90, khu trung tâm đầu tiên của thành phố đã xuống cấp. Năm 1994, Văn phòng KTS. Rem Koolhaas đã chiến thắng cuộc thi cải tạo trung tâm (công việc đòi hỏi phải tháo dỡ các ngôi nhà mới xây từ 13 năm trước). Việc tái thiết được KTS tiến hành tại vị trí có cấu trúc trục giao của khu trung tâm cũ. Vấn đề ngập nước được giải quyết bằng việc nâng cao độ đất nền (nhân tạo) trên khu vực đầm lầy làm cạn khô; thiết kế tại đây một bến xe buýt ngầm dưới đất, đồng thời thiết lập không gian dành cho người đi xe đạp, xe buýt, xe hơi cùng các công trình bến bãi trên mặt đất. Cao hơn, trên các triền đồi - nơi chỉ dành cho người đi bộ - là các cửa hàng cửa hiệu, nhà ở, trường học... Các thiết kế của từng cấu trúc riêng biệt trong khu trung tâm thành phố (như phòng hòa nhạc, thư viện...) được thực hiện bởi các kiến trúc sư tên tuổi. Kết quả, Almere trở thành một trong những thành phố hấp dẫn nhất của Hà Lan về mặt quy hoạch



Những tuyến đường trên đê kè – hình ảnh quen thuộc của Hà Lan

kiến trúc. Nơi đây có thể cảm nhận tất cả các xu hướng hiện đại nhất trong kiến trúc, trong quy hoạch đô thị và thiết kế cảnh quan đô thị.

Có thể thấy tại Almere, các nhà thiết kế đã vận dụng tốt sự phân bố dân cư trong khu vực đầm lầy được cải tạo để giải quyết hai nhiệm vụ quan trọng trong quy hoạch đô thị. Đó là thiết kế cảnh quan đô thị hấp dẫn thông qua sự kết hợp với không gian cây xanh mặt nước; và tổ chức (ở mức thấp) các tuyến giao thông (kể cả bộ hành), bố trí các khu vực công cộng hợp lý (những công việc này một mặt cho phép bảo vệ khu dân sinh tránh các khả năng ngập lụt; mặt khác thiết lập môi trường sống tiện nghi có sự phân vùng chức năng cụ thể).

Có thể lấy một số mô hình rất thành công về khu vực dân sinh vùng duyên hải, khu vực trũng ngập của Hà Lan làm ví dụ. Về nguyên tắc, có ba kiểu bố trí các công trình xây dựng như sau (theo mối tương quan với nước): tại khu vực không bị ngập tại vị trí rìa mép nước; tại khu vực bị ngập giữa đất liền và nước; trực tiếp trên nước.

Trường hợp đầu tiên có thể lấy khu đô thị Acquavista (Almere) và Borneo - Sporenburg (Amsterdam) làm ví dụ. Năm 2005 tại quận Nooderplassen trên hồ phía bắc thành phố Almere, các doi đất song song đã được đắp bồi nhân tạo. Theo trục chính tại mỗi doi đất đều có một con đường trục giao với tuyến đường chính dọc theo bờ. Các nhà/ công trình trải đều về cả 2 phía của tuyến đường này.

Một trong những dải đất bồi đó mang tên Acquavista. Nhìn từ xa, đây tựa một khu đô thị lớn trên nước. Các công trình biệt lập, và đều khác biệt bởi các vật liệu xây dựng khác nhau, mang lại nét riêng cho mỗi ngôi nhà/ công trình cũng như cả khu đô thị nói chung. Một cây cầu lớn bảo đảm việc tiếp cận với khu đô thị này. Cầu dẫn thẳng tới tuyến phố chính bên trong doi đất, tạo không gian mở bao gồm các khu vực công cộng được phủ xanh và các bãi đỗ xe.

Sự kết hợp tuyến phố trong khu đô thị với những không gian mở đã hình thành một không gian chung tiện nghi để dạo chơi, thư giãn, chứ không đơn thuần chỉ là tuyến phố “tới điểm cuối rồi vòng về”. Mũi doi đất là bến thuyền với rất nhiều ca nô và thuyền buồm nhỏ, tạo nên một khung cảnh đẹp bên hồ.

Các doi đất giống như những ngón tay của một bàn tay, tạo nên những vịnh nước nhỏ. Có thể ngắm cảnh vịnh từ bất cứ một điểm nào trong không gian công cộng. Các vịnh thu nhỏ cho phép tạo lập một không gian đẹp, bình yên cho tàu thuyền xếp lớp trước những ngôi nhà, đồng thời tạo cho cả khu đô thị sự xinh xắn và tính thân thiện. Không gian mở giữa các doi đất có các bước 30m tạo sự riêng tư. Giải pháp quy hoạch đô thị như vậy có rất nhiều ưu điểm: Khu vực dân sinh tách ra độc lập; không gian công cộng vừa tách biệt khỏi khu dân sinh vừa liên kết với khu vực này; tất cả các khu vực được bảo đảm bởi những tuyến đi bộ cần thiết. Các không gian công cộng được tách biệt gồm có những khu vực khép kín để cư dân có thể giao lưu, và những không gian chung dành cho khách. Như vậy, rõ ràng đặc điểm chính trong phương thức tổ chức những khu dân sinh trên nước là: hạn chế tối đa sự phân khu chức năng đối với cư dân, khách tham quan, đối với giao thông thủy và giao thông bộ; đồng thời duy trì các mối quan hệ cần thiết giữa những yếu tố đó.

Trường hợp xây nhà/ công trình trực tiếp trên nước, có thể lấy Gouden Kust làm ví dụ. Đây là khu nghỉ dưỡng trên sông Maas (Maasbommel,

Hà Lan). Năm 2005, tại đây đã thực hiện thành công dự án xây 34 ngôi nhà lưỡng cư và nhà nổi. Dự án này là một phần trong chương trình EMAB (experimentation with adaptive construction) của Bộ Giao thông Hà Lan. Ngoài ra, 14 công trình đặc biệt được xây ngoài ranh giới các kè đê cũng được đưa vào chương trình EMAB. Các công trình này đều được phép áp dụng các phương pháp thử nghiệm, với các kết cấu phù hợp.

Tiếp xúc tự do với sông Maas, vịnh nhân tạo chịu những dao động đáng kể của mực nước. Những ngôi nhà lưỡng tính được xây ngay trên thân kè, tại khu vực tiếp xúc giữa bờ và hồ nước. Khi chỉ số mực nước trung bình NAP+2,6 m (NAP là chỉ số mực nước của quốc gia), nhà nằm trên vùng không ngập, và có thể dễ dàng đi tới các khu vườn trên sườn kè đê. Khi mực nước bắt đầu dâng, các vườn dần ngập nước, và ở đỉnh nước cao (NAP +5,10 m và cao hơn), các ngôi nhà sẽ “nổi” tự do. Trong thời gian khảo sát lập dự án, các nhà thiết kế không bỏ qua dự báo khu vực cứ trung bình 5 năm một lần sẽ chịu ngập nước. Để đảm bảo an toàn tối đa cho các ngôi nhà, các trụ cọc đều cao hơn kè.

Với trường hợp nhà được xây tại khu vực ngập nước ở vị trí mép nước và đất liền, có thể lấy quận Nesselande (thành phố Rotterdam) làm ví dụ.

Nesselande là quận mới gần ngoại ô phía đông bắc thành phố nằm trọn trong một vùng ao đầm được cải tạo và hình thành vào những năm đầu thế kỷ XXI. Vùng phía bắc quận Waterwijk nổi tiếng với giải pháp xây nhà tiện nghi trên nước. Để có thể tạo không gian mặt nước mở ở khu vực này, những kênh ngòi nhỏ được tạo nên nối dài tới tận hồ Zevenhuizerplas. Những con kênh này một mặt lưu giữ lại cấu trúc trước đây của khu vực ao đầm cạn, mặt khác phân chia khu vực thành các ô bàn cờ. Bốn dòng kênh lớn cắt ngang các dòng kênh nhỏ theo các hướng khác nhau bảo đảm sự lưu thông của nước vào khu vực, cũng

như bảo toàn khung cảnh cả vùng.

Mức nước trung bình 5,5m tại đây tương đương với mức 0 (NAP) của thủ đô Amsterdam, và dao động trong ngưỡng 30 cm trong suốt mùa. Khu vực giao cắt với 3 tuyến đê, có đường xây bên trên. Các tuyến đường - đê này kết nối khu vực với các vùng lân cận; đồng thời bảo vệ khu dân sinh tránh các đợt thủy triều từ hồ do tác động của những luồng gió mạnh.

Trong phạm vi khu vực có những ngôi nhà và cả các tòa nhà để bán; có cả các ngôi nhà xây trên cọc, trên sàn được liên kết theo từng khối 3 nhà khiến phong cách xây dựng ở đây trở nên đa dạng.

Những khối nhà biệt lập được xây trên các sàn và được kết nối với nhau bằng các cầu nhỏ; hạ tầng chung đồng bộ. Những con ngòi nhỏ bao quanh các nhà và khối nhà; nhìn từ xa có thể liên tưởng tới những ốc đảo xinh xắn. Bố cục như vậy vừa nhấn mạnh sự gắn gũi với yếu tố nước trong tự nhiên, vừa bảo đảm sự cách biệt với các công trình xây dựng xung quanh - qua cầu là bạn hoàn toàn bước vào không gian riêng tư. Tuy nhiên không phải tất cả các nhà đều biệt lập. Có những sàn kết nối 3 - 4 nhà với nhau, lối vào nhà đi qua những cây cầu bắc qua khoảng không gian sân chung. Để bảo đảm việc tiếp cận với hồ nước, đồng thời vẫn tạo sự tách biệt cho không gian riêng của ngôi nhà, các nhà thiết kế không bố trí nhà cận sát bờ hồ, và quãng cách cần thiết giữa bờ và nước đảm bảo tối thiểu 1m. Quy hoạch toàn khu vực bảo đảm một cảnh quan tuyệt vời nhìn ra không gian hồ nước mở, và tạo được ấn tượng về sự hòa nhập của các công trình với không gian mặt nước xung quanh. Mạng kênh ngòi đan xen tựa một khung xương lớn của hồ nước, trên đó nổi lên những khối nhà như những ốc đảo xanh xinh xắn.

Hiệu ứng mạnh nhất về không gian mặt nước xung quanh - theo kỳ vọng của các nhà thiết kế - nằm ở ngoại vi khu vực này, nơi kết thúc các hoạt động xây dựng, và con đường là

yếu tố bảo đảm một lối đi thông thoáng thẳng ra không gian mặt nước.

Ví dụ trên đây cho thấy phương thức tổ chức một quận (khu) dân sinh thuộc “đô thị nước” thông qua việc thiết lập không gian sống tiện nghi tại đó. Công việc này trở nên đơn giản hơn nhờ sự đa dạng của các kênh ngòi (như những mạch máu nhỏ vừa có chức năng kết nối đường thủy bên trong khu vực, vừa tạo nên một cảnh quan kỳ thú có một không hai. Điều quan trọng nhất ghi nhớ ở đây là cần hình thành khoảng cách giữa các ngôi nhà và các hồ nước, cũng như xác định rõ chức năng các khu vực giữa bờ hồ và nhà.

Như vậy có thể đúc kết một số đặc điểm thiết kế quy hoạch đô thị tại các khu vực ngập nước ven bờ (sông, hồ) trong kiến trúc hiện đại của Hà Lan như sau:

- Tính toán kỹ các yếu tố đặc thù có thể tác động tới giải pháp thiết kế: loại hình của bờ (dốc, thoải, ...); loại hình và đặc điểm của hồ nước; mực nước dâng; có (hay ko có) các mối giao thông thủy;
- Áp dụng xây những ngôi nhà không theo quy chuẩn và nhà kiểu mới đáp ứng được các điều kiện đặc biệt trong từng trường hợp cụ thể;
- Cần bảo vệ các ngôi nhà khỏi ngập nước và nước dâng;
- Áp dụng các biện pháp về mặt quy hoạch đô thị như đê kè; đảo hoặc doi đất, dải cát được đắp bồi nhân tạo;
- Tính toán cách thức và hình thức bố trí các ngôi nhà phù hợp với bờ (sông, hồ);
- Nghiên cứu kỹ các hạn chế đặc thù trong việc bố trí các ngôi nhà - khoảng cách tiêu chuẩn giữa các nhà, giữa nhà và bờ, giữa mặt nước và nhà (đối với nhà trên cọc);
- Thiết kế hệ thống giao thông và đường đi bộ theo 3 mức: quận, khu (liên quận, liên khu), nội quận (khu vực) và cá nhân;
- Tổ chức phân khu chức năng: phân chia

không gian cá nhân và không gian công cộng; bảo đảm cách ly không gian riêng (bằng cách định hướng, phủ xanh, gia tăng khoảng cách...); kết hợp các loại hình không gian; đưa các khu vực công cộng vào khu vực ở;

- Hình thành mối quan hệ về mặt quy hoạch và trực quan với cảnh quan nước xung quanh;

Việc làm rõ các đặc điểm trong khai thác những khu vực ngập nước tại Hà Lan tới đây sẽ

được xem xét để nghiên cứu các quy định tiêu chuẩn về khai thác các khu vực tương tự tại những vùng miền khác nhau của Liên bang Nga.

V. Chemirskaya

Nguồn: Chuyên san của Trường ĐH

Xây dựng – Kiến trúc Uran (Nga)

tháng 7/2016

ND: Lê Minh

Kiến trúc tiết kiệm năng lượng thúc đẩy phát triển quang học kiến trúc

Cùng với sự tăng cường các chính sách thúc đẩy tiết kiệm năng lượng của Trung Quốc, các ứng dụng của kỹ thuật quang phổ trong xây dựng cũng bắt đầu được quan tâm tới.

Khuyến khích phát triển xây dựng xanh

Cuối năm 2016, Trung Quốc đã ban hành “Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 - toàn dân hành động tiết kiệm năng lượng” (kế hoạch hành động), yêu cầu gắn việc tiết kiệm năng lượng với các lĩnh vực và toàn bộ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhấn mạnh tiết kiệm năng lượng trở thành hành động của toàn dân trên cả nước.

Dựa theo kế hoạch hành động, yêu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đối với những công trình kiến trúc xây dựng mới, quy mô lớn. Thiết lập quy chuẩn xây dựng công trình xanh, nâng cao yêu cầu tiết kiệm năng lượng trong xây dựng, dần dần mở rộng phạm vi chấp hành bắt buộc theo quy chuẩn đối với những công trình xanh. Triển khai phát triển chuỗi sản xuất công nghiệp về xây dựng xanh, thúc đẩy phát triển xây dựng xanh có tính năng và trình độ cao, tích cực khai thác phát triển các công trình kiến trúc mẫu tiêu hao năng lượng bằng 0 hoặc tiêu hao năng lượng cực thấp. Đến năm 2020, mức độ hiệu quả sử dụng năng lượng đối với những công trình xây dựng mới ở đô thị sẽ tăng 20% so với năm 2015, tỷ lệ công trình xanh đô thị chiếm hơn 50% trong số những công trình xây dựng mới, tăng gấp 2 lần

so với năm 2015.

Tối ưu hóa cơ cấu năng lượng trong công trình xây dựng, nỗ lực phổ biến sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời trong công trình xây dựng, khuyến khích sử dụng hệ thống đun nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời và năng lượng địa nhiệt ở những khu vực có điều kiện; Thí điểm xây dựng một số đô thị thông minh kiểu mẫu, áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ để tận dụng nhiệt phế thải công nghiệp và địa nhiệt để cung cấp nhiệt cho các tòa nhà; đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các thiết bị, sản phẩm, kỹ thuật ứng dụng năng lượng tái tạo.

Chính sách khen thưởng dành cho xây dựng xanh

Theo Kế hoạch hành động, các công trình kiến trúc nếu được đánh giá là công trình xanh thì sẽ được khen thưởng.

Tháng 1/2013, Văn phòng Chính phủ Trung Quốc đã phát hành Thông báo về Kế hoạch hành động thúc đẩy xây dựng xanh của Bộ Nhà ở, Phát triển Đô thị và Nông thôn Trung Quốc, trong đó xác định rõ: Khuyến khích sử dụng mô hình quản lý nguồn năng lượng, tiến hành cải tạo công trình, dựa vào lượng năng lượng tiết kiệm của công trình để tiến hành khen thưởng. Thúc đẩy mô hình mẫu đô thị trọng điểm cải tạo tiết kiệm năng lượng đối với những công trình công cộng, tiếp tục thúc đẩy xây dựng “trường

đại học, cao đẳng tiết kiệm năng lượng”.

Các tỉnh cũng đều đưa ra chính sách khen thưởng, ví dụ như thành phố Bắc Kinh, hàng năm đều có một số lượng lớn công trình được khen thưởng.

Tháng 6/2016, Sở Nhà ở, phát triển đô thị và nông thôn thành phố Bắc Kinh đã thông báo khen thưởng cho những công trình đạt tiêu chí xây dựng xanh của năm 2016, đưa ra tiêu chuẩn khen thưởng tài chính cấp thành phố chia thành: Công trình tiêu chuẩn cấp 2 sao được nhận 4USD/m², công trình cấp 3 sao được nhận 7USD/m², tiêu chuẩn khen thưởng dựa vào tình hình điều chỉnh tiến bộ kỹ thuật và thay đổi về chi phí..., quỹ khen thưởng tài chính chủ yếu dùng cho việc hỗ trợ về các mặt tư vấn xây dựng xanh, hỗ trợ chi phí xây dựng gia tăng và đánh giá hiệu quả năng lượng... Trước khi phát hành quỹ khen thưởng trung ương, tiến hành trích ra 50% quỹ khen thưởng công trình đạt tiêu chí xây dựng xanh.

Năm 2014, Bộ Nhà ở, Phát triển Đô thị và Nông thôn Trung Quốc đã công bố công bố tiêu chuẩn xây dựng xanh “GB/T50378 về ánh giá công trình xanh”, quy định cụ thể hệ số điểm của các ứng dụng năng lượng mặt trời trong công trình xanh.

Thực trạng và xu thế phát triển nhà ở tại Kazakhstan

Lĩnh vực nhà ở là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế. Khối lượng nhà ở biến động trong khoảng từ 20% đến 50% của GDP thực tế. Xây dựng nhà ở có tác động nhiều mặt lên một số lĩnh vực quan trọng khác của nền kinh tế, đặc biệt là ngành công nghiệp xây dựng - lĩnh vực mà thị trường có mối quan hệ chặt chẽ. Đổi mới lĩnh vực nhà ở cần trở nên một phần không thể thiếu trong các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô và tái cơ cấu.

Xây dựng thị trường nhà ở là một quá trình nhiều mặt, trong đó bao gồm các yếu tố khác nhau cần phải được xem xét trong thực thi chính sách về nhà ở. Việc xây dựng thị trường nhà ở

Công trình mẫu ứng dụng kỹ thuật quang phổ

Tòa nhà “năng lượng môi trường” của Trường Đại học Thanh Hoa Bắc Kinh là công trình hợp tác của Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Đất đai, Tài nguyên và Môi trường. Tòa nhà này sử dụng kỹ thuật sinh thái tiết kiệm năng lượng tiên tiến và hiệu quả cao, có các công năng: văn phòng làm việc, phòng thực nghiệm, phòng học, phòng trưng bày công nghệ... được thiết kế 10 tầng nổi và 2 tầng hầm, diện tích xây dựng là 20.268m². Tòa nhà này sử dụng năng lượng mặt trời và khí tự nhiên làm nguồn năng lượng chủ yếu, tầng mái và mái đua của tòa nhà lắp đặt pin mặt trời có thể sử dụng năng lượng mặt trời để phát điện. Theo tính toán, nhờ sử dụng năng lượng mặt trời và khí tự nhiên, mỗi năm tòa nhà này có thể giảm 1.200 tấn khí thải CO₂ so với công trình thông thường, lượng khí thải sulfur giảm 5,1 tấn, lượng khí thải nitơ oxit giảm 2,9 tấn.

Kiên Tấn

Theo báo điện tử Xây dựng Trung Quốc

<http://www.chinanews.com/>

ND: Khánh Ly

được thực hiện theo ba cách tiếp cận chính:

1. Cách tiếp cận thị trường

Thị trường nhà ở rõ ràng là một phần của nền kinh tế quốc gia, và tương tự như toàn bộ hệ thống kinh tế, thị trường hỗ trợ thực hiện các nguyên tắc thị trường cơ bản đối với sự vận hành của quá trình sản xuất và tiêu thụ các đặc tính hữu ích của bất động sản. Trong đó, các nhiệm vụ kinh tế vĩ mô quan trọng nhất được giải quyết, bảo đảm duy trì các mối quan hệ tương hỗ một cách hiệu quả giữa các khu vực khác nhau của nền kinh tế thị trường.

Quá trình cải cách thị trường nhà ở phù hợp với cách tiếp cận thị trường cần phải dựa trên

các nguyên tắc thị trường cơ bản: Sở hữu tư nhân; Cạnh tranh; Tự do lựa chọn, kinh doanh, định giá; Hạn chế vai trò của nhà nước; Lợi ích cá nhân được xem là động lực chính cho hành vi của chủ thể tham gia thị trường.

Sự thỏa mãn đến mức cao nhất các nhu cầu của doanh thu kinh tế quốc gia được bảo đảm thông qua việc xây dựng một loạt các thể chế cơ bản của tổ chức thị trường nhà ở, cụ thể là:

a) Các thể chế về sự điều tiết và khuyến khích của nhà nước đối với doanh thu từ hoạt động kinh tế trong thị trường nhà ở là:

- Thể chế cấp giấy phép hành nghề trên thị trường nhà ở;
- Thể chế đánh thuế một cách có hiệu quả đối với bất động sản và các giao dịch về bất động sản;
- Thể chế về việc phối kết hợp nỗ lực của các cơ quan nhà nước và các bộ, ngành nhằm phát triển thị trường bất động sản.

b) Thể chế bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu và các nhà đầu tư:

- Thể chế về việc đăng ký quyền đối với bất động sản và hợp đồng về bất động sản;
- Thể chế về bảo hiểm các quyền đối với bất động sản và hoạt động đầu tư vào bất động sản;
- Thể chế bảo vệ chủ sở hữu trên thị trường nhà ở trước các hành động bất hợp pháp;
- Thể chế phân vùng pháp lý đối với lãnh thổ.

c) Thể chế về sự tự chủ của hoạt động hành nghề trên thị trường nhà ở và hạn chế vai trò của nhà nước trên thị trường nhà ở gồm có:

- Thể chế quản lý sự phát triển của cộng đồng các hội nghề nghiệp trên thị trường nhà ở (các tổ chức tự chủ và các tổ chức xã hội, các hiệp hội chuyên nghiệp và hiệp hội tiêu dùng, các cơ sở giáo dục và trung tâm thông tin của thị trường nhà ở);
- Thể chế điều tiết về mặt pháp lý của thị trường nhà ở.

d) Thể chế về các hoạt động hành nghề trên

thị trường nhà ở bao gồm:

- Thể chế phát triển bất động sản;
- Thể chế quản lý bất động sản;
- Thể chế xác định giá trị tài sản;
- Thể chế về cung cấp tín dụng thế chấp bất động sản cho các hợp đồng liên quan đến bất động sản;
- Thể chế về hoạt động kinh doanh bất động sản.

Cũng như toàn bộ hệ thống kinh tế, cách tiếp cận thị trường áp dụng vào việc hình thành thị trường xây dựng nhà ở, cũng còn một số hạn chế. Điều đó gây ra một thực trạng thực tế là sự xuất hiện trong môi trường thị trường các hoạt động mang tính ký sinh, mà ngay từ đầu đã áp đảo các hình thức đã được lập kế hoạch trước của hoạt động kinh tế. Ví dụ nổi bật về những hạn chế của cách tiếp cận thị trường là các quá trình tư nhân hóa trong không gian hậu Xô Viết mà thường không đem lại các kết quả tích cực.

2. Cách tiếp cận xã hội

Xét về cách tiếp cận xã hội, thị trường nhà ở là một tập hợp các cơ chế giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề xã hội liên quan đến việc sản xuất và tiêu thụ các đặc tính hữu ích của bất động sản.

Những mục tiêu cơ bản của việc xây dựng thị trường nhà ở xét từ quan điểm của cách tiếp cận xã hội là:

- 1) Bảo đảm khả năng tiếp cận trên quy mô rộng, các chủng loại hàng hóa và chất lượng của hàng hoá tiêu dùng, các công việc và dịch vụ trên thị trường nhà ở;
- 2) Bảo đảm việc làm ổn định và tiền lương tương xứng cho các nhà hoạt động chuyên nghiệp trên thị trường;
- 3) Bảo đảm số lượng hàng hóa, công việc và dịch vụ ở mức tối thiểu cần có của thị trường nhà ở đối với các đối tượng có thu nhập thấp thông qua việc tái phân phối thu nhập từ các hoạt động trên thị trường này.

Những yếu tố quan trọng giúp bảo đảm thực hiện quá trình xã hội hóa hoạt động của thị

trường nhà ở là trình độ phát triển của ý thức xã hội và trình độ văn hóa cộng đồng. Cần sự giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các quyền được bảo đảm và các quyền tự do của công dân trên thị trường nhà ở.

Tuy nhiên, cách tiếp cận xã hội cũng tiềm ẩn một số yếu tố thiếu an toàn có thể dẫn đến sự thiếu căn cứ về mặt kinh tế, làm mất năng lực thực tế thực hiện quá trình đã được mô hình hóa trong thị trường nhà ở. Sự bảo đảm về mặt xã hội cần có đầy đủ các cơ sở, được củng cố bởi sự tính toán kinh tế đối với hiệu quả của các quyết định.

3. Cách tiếp cận kỹ thuật

Theo quan điểm của cách tiếp cận kỹ thuật, thị trường xây dựng nhà ở là một tập hợp các cơ chế của hoạt động chuyên môn nghiệp vụ với mục tiêu tạo ra các đặc tính hữu ích của bất động sản và phân bổ các đặc tính đó giữa những người tiêu thụ. Xét về mặt hoạt động chuyên nghiệp thị trường nhà ở bao gồm nhiều phân khúc khác nhau, như:

- Quản lý thị trường nhà ở;
- Sản xuất, cải tạo, sử dụng nhà ở;
- Quản lý và khai thác nhà ở;
- Sự lưu thông của hàng hóa là nhà ở.

Trong khuôn khổ của cách tiếp cận kỹ thuật trong quá trình lập giải pháp thiết kế cần hoàn thiện các nội dung kỹ thuật của hoạt động trên thị trường nhà ở. Các nội dung đó được soạn thảo trên cơ sở các quy định, các văn bản hướng dẫn, điều tiết hoạt động của thị trường nhà ở.

Đồng thời, cũng cần lưu ý rằng hiệu quả của quy trình phát triển thị trường nhà ở không thể được nâng lên mà chỉ thông qua các quy định về hoạt động của các đối tác chuyên nghiệp của thị trường đối với bất động sản, do một số nguyên tắc cơ bản là nền tảng cho sự phát triển bất động sản chỉ có thể được cải thiện thông qua việc áp dụng các công cụ kinh tế mới (các tổ chức sở hữu tư nhân, các phân khu chức năng của đất, việc định giá hiệu quả tài sản của

ngành công nghiệp xây dựng cho mục đích đánh thuế, v.v...), trong đó việc tạo ra các công cụ đó không thuộc phạm vi của cách tiếp cận kỹ thuật.

Cuốn sách do tập thể các tác giả của Trường đại học quản lý đô thị Smolensk biên soạn giới thiệu vòng đời của bất động sản. Tương tự như hệ thống thị trường với các giai đoạn suy giảm và phục hồi, sự phát triển của thị trường bất động sản trải qua bốn giai đoạn, là:

Giai đoạn suy giảm. Sự suy giảm được quan sát thấy trong điều kiện bão hòa của thị trường, trong đó số lượng các tòa nhà để trống bắt đầu tăng. Người mua được thụ hưởng các điều kiện có lợi, trong khi người bán cần thêm các nỗ lực tiếp thị và đầu tư.

Giai đoạn hấp thụ. Kết quả của giai đoạn suy giảm là khối lượng xây dựng bị giảm sút. Xuất hiện tình trạng trong đó nhu cầu bắt đầu tăng và cùng với đó là sự tăng của mức cung và giá thuê.

Giai đoạn xây dựng mới. Giai đoạn này được đặc trưng bởi nhu cầu cao và mức cung công trình xây dựng bị hạn chế. Giá bất động sản bao gồm cả nhà ở và giá thuê tăng. Thị trường tài chính ứng phó bằng cách tăng lạm phát.

Giai đoạn bão hòa thị trường. Doanh số bán hàng giảm và đạt mức thấp nhất. Các chỉ tiêu đạt được của ngành xây dựng sụt giảm và hoạt động xây dựng dần dần ngừng lại.

Không phải tất cả các nước cộng hòa thuộc Liên Xô sau khi Liên Xô tan rã đều có khả năng ứng phó với các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội. Kazakhstan là ví dụ về một nước đang phát triển thành công. Tăng trưởng kinh tế giúp thu nhập của người dân được nâng cao và giải quyết được nhiều vấn đề xã hội trong đó có xây dựng nhà ở.

Ngày 11/6/2004 Tổng thống Cộng hòa Kazakhstan ban hành Quyết định 1388 phê duyệt Chương trình quốc gia về xây dựng nhà ở tại nước Cộng hòa Kazakhstan giai đoạn 2005 - 2007. Chương trình quốc gia đặt ra mục tiêu

đảm bảo khả năng tiếp cận nhà ở đối với đông đảo các tầng lớp nhân dân. Điều đó đòi hỏi sự phát triển cân đối của thị trường cả về cung và cầu; thu hút đầu tư tư nhân và khuyến khích sự phát triển của xây dựng tư nhân; phát triển ngành công nghiệp xây dựng và nâng cao khả năng tiếp cận của tín dụng nhà ở thế chấp bất động sản và các khoản cho vay tiết kiệm xây dựng nhà ở đối với nhân dân.

Năm 2013, Kazakhstan đầu tư 241 tỷ Tenge cho xây dựng nhà ở (1 USD = 126 Tenge), tăng 1,6 lần so với năm 2012. 5 triệu m² diện tích sử dụng của nhà ở đã được đưa vào sử dụng, tăng hơn 1,8 lần so với năm 2012. Năm 2016 bằng tất cả các nguồn kinh phí, dự kiến khối lượng nhà ở đưa vào sử dụng cũng sẽ đạt mức tương đương. Chỉ từ tháng 1 đến tháng 6/2014 đã xây dựng được 2,4 triệu m² nhà ở.

Cho đến nay, mặc dù cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang diễn ra, sự tăng trưởng của xây dựng nhà ở được nhận thấy ở hầu khắp các khu vực trong cả nước.

Chính sách nhà ở của Kazakhstan dựa trên sự phát triển của các hình thức tín dụng mới. Dự báo, nhờ thực hiện chương trình nhà ở hơn 49.000 gia đình sẽ được nhận tín dụng nhà ở thế chấp bất động sản, trên 12 triệu m² diện tích sử dụng của nhà ở sẽ được xây dựng trong thời gian 3 năm, điều kiện tiện nghi cũng sẽ được nâng cao.

Hàng năm, thị trường tín dụng nhà ở thế chấp bất động sản ở Kazakhstan tăng 3 lần: Năm 2012, tổng giá trị tín dụng nhà ở thế chấp bất động sản đạt 100 triệu USD, năm 2013 - 350 triệu USD, năm 2014 - gần 1 tỷ USD, trong đó 30% trong tổng số của tất cả các giao dịch bất động sản được thực hiện bằng tín dụng nhà ở thế chấp bất động sản. Để so sánh, đối với LB Nga, con số này là khoảng 4,5%.

Hệ thống tái cấp vốn cho hoạt động tín dụng thế chấp bất động sản ở Kazakhstan đã tương đối phát triển. Việc tái cấp vốn được thực hiện bởi Công ty cổ phần "Công ty tín dụng thế chấp

bất động sản Kazakhstan" và Công ty được quyền yêu cầu vay các khoản tín dụng thế chấp bất động sản tại các ngân hàng cấp hai (ở Nga chức năng đó do Cơ quan tín dụng nhà ở thế chấp bất động sản đảm nhận). Trên giai đoạn trong đó cơ chế phát hành chứng khoán vận hành còn chưa đầy đủ thì việc tái cấp vốn giữ một vai trò quan trọng trên thị trường vay vốn thế chấp bất động sản.

Việc giải quyết vấn đề nhà ở của nhóm dân cư dễ bị tổn thương về mặt xã hội ở Kazakhstan - những đối tượng mà nhà nước có trách nhiệm nhất định là quyền hạn riêng của chính quyền địa phương. Nhà nước cấp bất động sản công cộng cho các đối tượng dân cư không được bảo vệ về mặt xã hội nhưng loại bất động sản đó không được chuyển thành sở hữu tư nhân.

Các đối tượng dân cư khác có thể có được căn hộ sở hữu riêng bằng cách sử dụng cơ chế thị trường. Tuy nhiên với cả các trường hợp này nhà nước cũng hỗ trợ. Kinh phí của nhà nước dành cho các dự án đã được sự thỏa thuận của Bộ Công nghiệp và thương mại, được cấp cho việc xây dựng các nhà ở rẻ tiền và phù hợp với mức giá không quá 350 USD cho mỗi m². Việc xây dựng nhà ở được chính quyền địa phương cấp tín dụng lấy từ ngân sách của nước cộng hòa với lãi suất bằng không.

Tuy nhiên, giá của những căn hộ này cần phải điều chỉnh. Thực tế là vào lúc bắt đầu của việc thực hiện các chương trình nhà ở, mức giá 350 USD/m² là mức giá khá thì còn giá thực tế của "mỗi mét vuông" tại nhiều khu vực đạt thấp hơn. Đến nay, giá VLXD cùng với các dịch vụ và công việc khác đã tăng hơn do vậy giá nhà ở được điều chỉnh. Ví dụ, tại thành phố Astana giá mỗi m² nhà ở trong khoảng 445 USD, tại thành phố Almaty - 440 USD, thành phố Taraz - 320 USD.

Với mục tiêu nâng cao tính phù hợp của nhà ở, Kazakhstan đang tích cực khuyến khích phát triển xây dựng tư nhân. Trong số 42 tỷ Tenge

vốn tín dụng được chương trình nhà nước dự định cung cấp trong năm 2014, thì 20 tỷ được dành cho việc phát triển và chỉnh trang các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài nhà ở, trong đó có 10 tỷ dành cho các khu vực xây dựng tư nhân. Hàng loạt các lô đất diện tích 100 m² mỗi lô được cấp miễn phí cho xây dựng nhà ở tư nhân. Đến nay, đã có trên 130.000 đơn xin cấp đất được gửi đến trong đó khoảng 44.000 đơn đã được đáp ứng.

Áp dụng kinh nghiệm của LB Nga, vào tháng 7/2016 Kazakhstan đã ban hành Luật "Về sự tham gia theo phần trong xây dựng nhà ở", trong đó nêu ra các tiêu chí về hợp đồng giữa chủ đầu tư phát triển bất động sản và người tham gia góp vốn theo phần. Các nhà soạn thảo luật đã nghiên cứu và tham khảo kinh nghiệm thi hành luật của LB Nga để áp dụng cho việc thực thi luật nêu trên.

Luật pháp quy định các yêu cầu cho các công ty xây dựng hoạt động trong lĩnh vực này, như cấp phép hoạt động cho chủ đầu tư xây dựng cùng với việc huy động vốn; nhất thiết phải nêu ra thời gian chính xác của việc chủ đầu tư xây dựng chuyển giao phần nhà ở tương ứng với vốn góp trong nhà ở; quy định thời hạn bảo hành nhà ở; chủ đầu tư xây dựng ký hợp đồng cho phép sử dụng đất cho việc xây dựng mà chủ đầu tư xây dựng có được theo quyền sở hữu hoặc sử dụng đất. Hàng quý, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành kiểm tra việc chủ đầu tư xây dựng tuân thủ các yêu cầu về sự sẵn có của vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 12% tổng số vốn huy động được theo các hợp đồng góp vốn theo phần.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng luật pháp của Kazakhstan về xây dựng theo vốn góp theo phần không cho phép các chủ thể góp vốn theo phần được hưởng các ưu đãi như luật pháp ở LB

Nga và áp dụng các chuẩn mực nhẹ nhàng hơn đối với các chủ đầu tư xây dựng. Trong đó phải kể đến danh mục các thông tin về chủ đầu tư xây dựng và công trình xây dựng góp vốn theo phần mà đối tượng góp vốn theo phần có thể tiếp cận ít hơn nhiều, thời hạn bảo hành của công trình là không dưới 2 năm (trong khi đó theo luật LB Nga thời hạn bảo hành không dưới 5 năm).

Xét về tổng thể, so với Kazakhstan pháp luật của LB Nga về xây dựng góp vốn theo phần đặt ra yêu cầu cao hơn đối với các chủ đầu tư xây dựng. Pháp luật của hai nước về hoạt động xây dựng góp vốn theo phần là một nỗ lực nhằm giải quyết những vấn đề rất phổ biến tại các thị trường liên quan. Theo số liệu của Hiệp hội các chủ đầu tư xây dựng Kazakhstan, tại thành phố Astana 41% các đối tượng góp vốn theo phần có thể phải chịu rủi ro đối với số vốn đầu tư thuộc sở hữu riêng của họ. Liên đoàn Quốc gia người tiêu dùng của Kazakhstan hàng ngày nhận được từ 7 đến 8 đơn khiếu kiện phản nản về sự thiếu trung thực của các nhà kinh doanh bất động sản và các nhà xây dựng. Nhiều công trình xây dựng bị đình chỉ thi công, nhiều công trình bàn giao chậm, tình trạng đó diễn ra không chỉ ở thành phố Astana, mà còn tại nhiều địa phương khác. Liệu rằng văn bản mới sẽ có thể khắc phục được những vấn đề nêu trên hay cũng sẽ chấp nhận một số phận tương tự như ở LB Nga (theo đó các chủ đầu tư xây dựng đang tìm cách lách luật) - thời gian sẽ trả lời cho câu hỏi này.

Beketova K.N

*Nguồn: Tạp chí điện tử G-Global,
tháng 5/2016*

ND: Huỳnh Phước

Biện pháp tiết kiệm năng lượng trong xây dựng của một số nước Châu Âu

Theo thống kê, hiện Trung Quốc có gần 40 tỷ m² xây dựng và phần lớn là những công trình tiêu thụ rất nhiều năng lượng, mức tiêu thụ năng lượng cả trực tiếp và gián tiếp chiếm khoảng 46,7% tổng mức tiêu thụ năng lượng toàn cầu. Một số quốc gia ở châu Âu, đã nghiên cứu ra nhiều phương pháp tiết kiệm năng lượng, những phương pháp này không chỉ tiết kiệm lượng lớn nguồn năng lượng mà còn giúp giảm khá nhiều chi phí. Trung Quốc có thể học hỏi kinh nghiệm từ các nước Đức, Bỉ... và nhiều quốc gia khác để áp dụng cho sự nghiệp phát triển kinh tế của mình.

1. Làm mát từ nguồn năng lượng mặt trời

Ở châu Âu, CHLB Đức là quốc gia dẫn đầu trong công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời để làm mát, hiện quốc gia này đã có khoảng 30 điểm sử dụng năng lượng mặt trời để làm mát, trong đó, thành phố Freiburg nằm ở phía Tây Nam bộ của Đức là 1 thí dụ điển hình. Trong trường đại học Freiburg hay ở các khu công nghiệp, không khí trở nên thoáng mát, dễ chịu hơn đều là do người Đức sử dụng thiết bị làm mát dựa trên nguồn năng lượng mặt trời.

Về hiệu quả sử dụng năng lượng mặt trời để làm mát, Viện nghiên cứu hệ thống năng lượng mặt trời của Đức, sau khi tiến hành điều tra tại 24 toà nhà văn phòng hiện đại, đã đưa ra những con số cụ thể như sau: Mức tiêu hao năng lượng hàng năm trên mỗi m² của toà nhà vào khoảng từ 300 đến 700 KWH, có một số nơi đạt mức cao 1000 KWH. Nhìn chung công nghệ làm mát ở trường đại học Freiburg, nếu sử dụng phương pháp làm mát thông thường thì lượng điện năng tiêu thụ là 25 KW/h. Sau khi lắp đặt thiết bị năng lượng mặt trời, lượng điện năng tiêu thụ là 400 W, hàng năm người ta không những tiết kiệm được 150.000 KWH điện năng tiêu thụ, mà còn tiết kiệm cả chi phí sử dụng điện.

Ngoài ra, ở Đan Mạch, thông qua những kết

cấu bảo vệ cách nhiệt hiệu quả, thiết bị điều khiển kiểm soát năng lượng mặt trời và hệ thống cấp nhiệt thông thường, sử dụng thông gió... cùng nhiều biện pháp kỹ thuật khác, đã giúp giảm lượng lớn chi phí về ga, nước và điện trong các toà nhà từ 60%, 30% và 20%.

Hiện nay, kỹ thuật làm lạnh từ năng lượng mặt trời ở các nước châu Âu đã không còn xa lạ, nhưng có điều giá thành còn cao, chi phí cho mỗi triệu Wh là vào khoảng 1.200 đến 2.000 euro, hơn nữa, chủ đầu tư phải gánh chịu mức chi phí tăng thêm từ 10 - 20%, Nếu mức chi phí tăng thêm, được nhà nước hỗ trợ một phần, doanh nghiệp chịu một phần, và cuối cùng là người tiêu dùng chịu một phần, thì vấn đề sẽ không còn là khó khăn và rất dễ dàng để giải quyết.

2. Bố trí hợp lý thiết bị tiết kiệm năng lượng trong các toà nhà

Bỉ là vương quốc có ngành xây dựng và tiết kiệm năng lượng trong xây dựng tương đối phát triển. Không ít công ty xây dựng khi xây dựng cao ốc, ngoài việc sử dụng những kỹ thuật phổ biến ở các nước châu Âu như kính hộp cách âm cách nhiệt, tăng độ dày cách nhiệt cho tường (nếu các toà lầu sau khi tiết hành lắp đặt thiết bị có chức năng tiết kiệm năng lượng hợp lý, thì có thể giảm tới 50% mức tiêu hao năng lượng)... ngoài ra, còn sử dụng những biện pháp tiết kiệm năng lượng có thể mang lại hiệu quả khá cao như tận dụng nguồn năng lượng mặt trời, tập hợp nguồn nước mưa...

Trên đất nước Bỉ, nhiều vùng đã sử dụng hệ thống tiết kiệm năng lượng trong xây dựng bằng cách gắn thiết bị hấp thụ năng lượng mặt trời trên mái nhà, thiết bị tập trung nguồn nước mưa và thiết bị chuyển đổi không khí nóng lạnh.

Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời sẽ cung cấp nước nóng miễn phí cho những hộ gia đình sinh sống ở toà nhà đó, đồng thời còn giải quyết vấn đề sưởi ấm vào mùa lạnh. Do lượng

mưa ở vương Quốc Bỉ tương đối cao, nên việc tập trung dung lượng nước mưa cũng tương đối lớn, lượng nước mưa được tập trung có thể sử dụng trong hệ thống chữa cháy tự động và dùng vào việc tưới cây xanh; Lắp đặt thiết bị điều hoà không khí nóng lạnh có thể xử lý được chất thải nhiệt năng trong nhà và hút không khí trong lành từ bên ngoài, để không khí trong nhà luôn được thoáng mát thì phải duy trì lượng không khí mới và nhiệt độ luôn ở mức phù hợp nhất.

3. Tiết kiệm năng lượng trong xây dựng có thể giảm lượng lớn chi phí

Thông thường, sau khi làm tốt công tác xây dựng hệ thống tiết kiệm năng lượng và bảo ôn, mức giá thành chi tiêu có thể tăng lên một chút. Ở châu Âu, một số quốc gia như Thụy Điển, Pháp... họ đều có quy định pháp lý tương đối rõ ràng, trong xây dựng nhất thiết phải đạt yêu cầu nhất định về tiết kiệm năng lượng. Người ta cũng có quy định bắt buộc riêng dành cho mô hình kính cách nhiệt sử dụng trong xây dựng, do đó, việc sử dụng vật liệu và kỹ thuật tiết kiệm năng lượng đã trở nên quá quen thuộc, sử dụng tương đối phổ biến, giá thành sản xuất luôn hạ ở mức thấp nhất.

Tại khu vực Tây Âu, khi xây dựng mô hình tiết kiệm năng lượng trong xây dựng, thông thường giá thành sẽ bị tăng thêm từ 5% - 10% so với mức chi phí ban đầu. Nhưng ở Trung

Quốc, nếu xây dựng mô hình tiết kiệm năng lượng giống như vậy, giá thành có thể cao hơn một chút, nhưng nếu làm tốt công tác quy hoạch, dự tính giá thành sẽ không vượt quá 10%. Chi phí vận hành chỉ chiếm khoảng 70% so với công trình xây dựng thông thường, nhưng nếu càng ở lâu thì mức chi phí càng giảm xuống.

Ở châu Âu, do trong ngành xây dựng và nhiều ngành khác luôn đề cao công tác tiết kiệm năng lượng, nên đã phần nào thay đổi được mức chi phí trong việc dùng năng lượng. Một vị quan chức phụ trách về vấn đề năng lượng trong khối liên minh châu Âu đã nói, 30 năm về trước, mức chi phí dành cho năng lượng ở các quốc gia liên minh châu Âu, phần lớn dùng vào giao thông, công nghiệp và cấp nhiệt, nhưng đến nay, mức tiêu hao năng lượng dùng cho giao thông chỉ chiếm khoảng 3/4, năng lượng dùng cho công nghiệp và cấp nhiệt chỉ chiếm khoảng 1/4. Nhưng do thời gian gần đây, giá dầu tăng cao, nên cũng làm ảnh hưởng tới nền kinh tế châu Âu và cũng khiến mức độ tiết kiệm năng lượng bị hạn chế hơn.

Tường Kiệt

Nguồn: <http://www.chinajsb.cn>

ngày 22/12/2016)

ND: Bích Ngọc

Nghiệm thu kết quả các nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016 của Viện VIUP

Ngày 14/2/2017, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị Nghiệm thu kết quả các nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016 của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP). Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn là Chủ tịch Hội đồng, dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo các Cục, Vụ là thành viên Hội đồng, lãnh đạo Viện VIUP.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo Viện VIUP

trình bày Báo cáo tóm tắt các nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016 của Viện. Theo đó, thực hiện Hợp đồng với Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng 2016, Viện VIUP đã thực hiện 13 nội dung nhiệm vụ, bao gồm: 6 nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng và theo yêu cầu của lãnh đạo Bộ Xây dựng, 7 nhiệm vụ hoạt động thông tin tuyên

truyền thường xuyên phục vụ các hoạt động nghiên cứu, triển khai, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế của tổ chức, của ngành, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và duy trì cơ sở vật chất của tổ chức và nhiệm vụ thường xuyên khác theo chức năng.

Kết thúc năm 2016, Viện VIUP đã hoàn thành 13 nội dung nhiệm vụ theo nội dung đề cương và tiến độ hợp đồng đã ký với Bộ Xây dựng. Các nội dung nghiên cứu đảm bảo thu thập được cơ sở dữ liệu phong phú thông qua khảo sát, điều tra, phỏng vấn tại các địa phương, tổng hợp ý kiến của các chuyên gia trong và ngoài nước, đồng thời đưa ra những giải pháp và kiến nghị cho từng nội dung nhiệm vụ nghiên cứu.

Thực hiện các nội dung nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, Viện VIUP đã hoàn thành các sản phẩm chính bao gồm: Báo cáo nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng tư vấn nước ngoài trong công tác lập, phản biện các đồ án quy hoạch xây dựng; Báo cáo đánh giá, đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: Xử lý chất thải rắn, ùn tắc giao thông, quản lý nghĩa trang); Báo cáo xác định các tiêu chí đô thị phát triển bền vững, đô thị xanh, huyện nông thôn mới; Cơ sở thông tin dữ liệu và bản đồ quy hoạch xây dựng 32 tỉnh và đô thị miền Bắc; Báo cáo tổng hợp, thông tin hạ tầng kỹ thuật 15 tỉnh Tây Bắc và Đông Bắc, 16 tỉnh đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ; Bộ sản phẩm về cơ sở dữ liệu hệ thống các TCVN, QCVN trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật - giai đoạn 2.

Trong Báo cáo nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng tư vấn nước ngoài trong công tác lập, phản biện các đồ án quy hoạch xây dựng, Viện VIUP cho biết: Nhìn từ góc độ phương pháp, lý luận và thực tiễn, quy hoạch đô thị ở Việt Nam đi lên từ nền kinh tế tập trung, nên còn một số tồn tại nhất định và vẫn tồn tại hạn chế về mặt phương pháp luận trong bối cảnh toàn



Quang cảnh Hội nghị

cầu hóa. Vì vậy, việc sử dụng tư vấn nước ngoài trong công tác lập, phản biện các đồ án quy hoạch là cần thiết, các tư vấn nước ngoài rất mạnh ở phương pháp luận, cách tiếp cận vấn đề nhanh, toàn diện, có góc nhìn đa chiều về các vấn đề trong quy hoạch. Tuy nhiên, do bất đồng ngôn ngữ cũng như thiếu hiểu biết về hệ thống chính sách pháp luật của Việt Nam là những hạn chế không nhỏ trong việc phát huy hết khả năng của tư vấn nước ngoài.

Viện VIUP nhận xét, vai trò của tư vấn nước ngoài tham gia trong công tác lập quy hoạch là không thể phủ nhận, nhưng đánh giá được hiệu quả và năng lực của tư vấn nước ngoài trong từng loại quy hoạch, từng quá trình thực hiện để lựa chọn được phù hợp thì hiện vẫn chưa có. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc tư vấn nước ngoài trong công tác lập, phản biện các đồ án quy hoạch xây dựng tại Việt Nam là rất cần thiết, làm cơ sở cho các đơn vị quản lý đánh giá kết quả, qua đó lựa chọn phù hợp các đơn vị tư vấn nước ngoài vào từng đồ án cụ thể. Viện kiến nghị: Việt Nam cần đổi mới, cải cách hệ thống quy hoạch, kết hợp tư vấn trong nước và tư vấn nước ngoài trong quá trình thực hiện quy hoạch, kiểm soát năng lực tư vấn nước ngoài, tăng cường xã hội hóa nguồn lực tài chính cho công tác lập quy hoạch.

Bên cạnh đó, những nội dung khác thuộc chức năng thường xuyên của Viện VIUP bao gồm: Đào tạo, hội thảo khoa học, phát hành tạp chí, rà soát, kiểm tra đánh giá công tác quản lý

nhà nước trong lĩnh vực quản lý quy hoạch xây dựng ở các địa phương cũng được Viện thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng từng nội dung cụ thể.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Viện VIUP trình bày Báo cáo tóm tắt các nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016 của Viện, các thành viên Hội đồng đã đưa ra những nhận xét, góp ý giúp Viện VIUP hoàn thiện nội dung Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn đánh giá cao nỗ lực của Viện VIUP trong việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu Viện VIUP xây dựng Báo cáo tóm tắt một cách cô đọng, xúc tích và đầy đủ về kết quả thực hiện 13 nội dung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016, gửi Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (thuộc Bộ Xây dựng) xem xét, báo cáo Thứ trưởng.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn lưu ý, trong Báo cáo tóm tắt, VIUP phải đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm giúp lãnh đạo Bộ Xây dựng nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết, thông qua đó thực hiện tốt hơn nữa các chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Trần Đình Hà

Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ làm việc với Bộ Xây dựng

Ngày 17/2/2017, tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm Trưởng đoàn có buổi làm việc với Bộ Xây dựng. Dự buổi làm việc có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà, các Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn và các lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng truyền đạt 6 nội dung được Thủ tướng Chính phủ quan tâm, có liên quan đến các lĩnh vực xây dựng thể chế, quy hoạch xây dựng, nhà ở và thị trường bất động sản, phát triển vật liệu xây dựng, đổi mới và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Về xây dựng thể chế: Bộ Xây dựng cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực xây dựng, xem xét báo cáo Chính phủ để có những điều chỉnh phù hợp, sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Tinh thần sửa đổi là đẩy mạnh phân cấp, tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về thủ tục hành chính gây chậm chễ, tốn kém.

Trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, cần chú trọng chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng. Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, công tác quy hoạch đã được Bộ Xây dựng rất quan tâm và quyết liệt trong việc tổ chức lập quy hoạch cũng như chỉ đạo công tác lập quy hoạch của các địa phương. Nhưng trong thực tiễn, việc tổ chức thực hiện quy hoạch ở nơi này, nơi kia không nghiêm đã dẫn đến phá vỡ quy hoạch ban đầu. Do đó, Bộ Xây dựng cần tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, thực hiện phân cấp thẩm quyền nhưng phải gắn với công tác kiểm tra kiểm soát.



Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng phát biểu tại buổi làm việc

Trong lĩnh vực nhà ở, Bộ Xây dựng cần hết sức quan tâm đến công tác phát triển nhà ở, chú trọng phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp ở đô thị và công nhân khu công nghiệp, quan tâm đến quy hoạch nhà ở đô thị để hạn chế ùn tắc giao thông và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, cần nắm chắc và liên tục dự báo cung cầu nhà ở, giúp cho thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, nâng cao hiệu quả đầu tư của xã hội.

Trong lĩnh vực vật liệu xây dựng cần quan tâm đến vấn đề môi trường trong sản xuất, sử dụng vật liệu xây dựng, nghiên cứu sử dụng các công nghệ mới, vật liệu mới, sử dụng nguyên liệu thay thế, nguyên liệu tại chỗ trong sản xuất vật liệu xây dựng.

Trong vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Xây dựng được đánh giá là triển khai tốt về tiến độ, tỷ lệ cổ phần hóa của các doanh nghiệp thuộc Bộ. Tuy nhiên trong đó còn nổi lên các tồn tại đó là số doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa thực hiện niêm yết còn ít, tỷ lệ vốn nhà nước trong các doanh nghiệp cổ phần của Bộ còn cao.

Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng - Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng, tính đến ngày 10/2/2016, tổng số nhiệm vụ mà Bộ Xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc

2016 là 311 nhiệm vụ, trong đó đã hoàn thành 233 nhiệm vụ, còn 74 nhiệm vụ đang thực hiện, có 4 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành.

Đối với các nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện báo cáo tại Hội nghị về tiến độ, nội dung, nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến việc chậm trễ, cũng như thời hạn dự kiến hoàn thành để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi nghe thủ trưởng các đơn vị liên quan báo cáo về việc triển khai các nhiệm vụ quá hạn, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã phát biểu các ý kiến bổ sung về 6 nội dung mà Thủ tướng đang quan tâm đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh những giải pháp trọng tâm được Bộ Xây dựng tập trung thực hiện trong thời gian tới, bao gồm: Quán triệt thực hiện những chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; quán triệt thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Chính phủ liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của Cơ quan Bộ Xây dựng, đảm bảo sự công khai, minh bạch, coi đây là căn cứ để lãnh đạo Bộ chỉ đạo và cũng là cơ sở để xử lý



Toàn cảnh buổi làm việc

những tập thể, cá nhân vi phạm; làm tốt công tác tư tưởng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định; tiến hành khen thưởng kịp thời những tập thể cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng thời xử lý, phê bình những tập thể, cá nhân vi phạm.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh, hoàn thiện thể chế, chính sách vừa là nhiệm vụ thường xuyên, vừa là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng hàng đầu của Bộ Xây dựng. Đến nay, Bộ Xây dựng đã tham mưu cho Chính phủ ban hành đầy đủ các Nghị định hướng dẫn thi hành 3 Luật: Luật Xây dựng sửa đổi năm 2014, Luật Nhà ở sửa đổi năm 2014 và Luật Kinh doanh bất động sản, đồng thời tiến hành rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng để đưa ra những bổ sung, điều chỉnh kịp thời hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay.

Kết luận buổi làm việc, thay mặt Tổ công tác của Thủ tướng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đánh giá cao tinh thần làm việc trách nhiệm, thẳng thắn và cởi mở của Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và của Bộ Xây dựng.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng Chia sẻ những khó khăn của Bộ Xây dựng về khối lượng công việc rất lớn, phạm vi quản lý rộng, có ảnh hưởng lớn đến sự phát

triển kinh tế xã hội cũng như an sinh xã hội trong khi biên chế công chức của Bộ Xây dựng rất ít, nhưng Bộ Xây dựng là một trong các Bộ hoàn thành rất tốt các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Bộ trưởng Mai Tiến Dũng tin tưởng những giải pháp Bộ trưởng

Phạm Hồng Hà đã nêu tại buổi làm việc này, các công tác của Bộ Xây dựng sẽ có sự chuyển biến thực sự mạnh mẽ trong thời gian tới.

Trần Đình Hà

Tổng Công ty Phát triển nhà và đô thị khởi công Dự án nhà ở xã hội tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Ngày 18/2/2017, Tổng công ty Phát triển nhà và đô thị - HUD (Bộ Xây dựng) đã tổ chức Lễ khởi công Dự án phát triển nhà ở xã hội tại Khu đô thị mới Phước Long, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh dự và phát biểu chỉ đạo tại buổi Lễ. Dự buổi Lễ còn có lãnh đạo UBND tỉnh Khánh Hòa, lãnh đạo Tổng công ty HUD.

Dự án phát triển nhà ở xã hội tại Khu đô thị mới Phước Long, TP.Nha Trang (Dự án) nằm trong khu vực phát triển phía Tây của thành phố, kết nối với nhiều cụm dân cư, nhà máy xí nghiệp, các trường đại học... với số lượng lớn các đối tượng cán bộ viên chức, quân nhân, công nhân, sinh viên và người lao động khó khăn có nhu cầu về nhà ở, đặc biệt là nhà ở với mức giá trung bình dưới 10 triệu đồng/m². Dự án nhằm hưởng ứng Chương trình phát triển nhà ở xã hội của Chính phủ, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Khánh Hoà, đáp ứng nhu cầu về nhà ở của cán bộ viên chức, người lao động, người thu nhập thấp trên địa bàn đồng thời phát huy vai trò của các doanh nghiệp Nhà nước trong việc tham gia các mục tiêu kinh tế xã hội trong lĩnh vực nhà ở,

Dự án được xây dựng trên diện tích lô đất 17.896 m² với tổ hợp 3 khối chung cư, có quy mô thiết kế 10 tầng (bao gồm cả tầng tum kỹ thuật, với kiến trúc mặt ngoài hiện đại, hài hoà với tổng thể cảnh quan chung quanh, gồm hệ thống sân đường, các khu đỗ xe ô tô, xe máy ngoài trời, sân chơi, tiểu cảnh... kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hoàn chỉnh của



Lễ Khởi công dự án nhà ở xã hội tại thành phố Nha Trang

Khu đô thị mới Phước Long và thành phố Nha Trang, phù hợp với quy hoạch phát triển chung của thành phố.

Theo dự kiến, tổ hợp 3 chung cư CT1, CT2 và CT3 thuộc Dự án sẽ hoàn thành trong năm 2019 với kế hoạch đầu tư xây dựng gói đầu tầng tòa, phù hợp với nhu cầu thị trường. Sau khi hoàn thành, tại đây sẽ hình thành một công trình nhà ở đi kèm với các dịch vụ và tiện ích công cộng, phục vụ cho những người có thu nhập thấp còn khó khăn về nhà ở của tỉnh.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh cho biết: Đến nay, việc phát triển nhà ở xã hội trên cả nước đã đạt được nhiều kết quả, đưa vào sử dụng khoảng 3,7 triệu m² nhà ở xã hội tại khu vực đô thị và khu công nghiệp, góp phần giải quyết chỗ ở cho gần 500 nghìn người thu nhập thấp, công nhân lao động tại đô thị và khu công nghiệp; hàng triệu hộ gia đình người có công với nước, hộ nghèo ở nông thôn, khu vực thường xuyên bị

thiên tai, bão, lũ có chỗ ở an toàn và ổn định góp phần thực hiện tốt mục tiêu an sinh xã hội. Đồng thời, việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội đã góp phần quan trọng vào việc tái cấu trúc thị trường bất động sản, khắc phục lệch pha cung - cầu, giúp cho thị trường phát triển ổn định, lành mạnh.

Đặc biệt, đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, công nhân khu công nghiệp đến nay, cả nước đã hoàn thành đầu tư xây dựng 179 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 71.150 căn hộ, tương đương với khoảng 3,7 triệu m²; các địa phương trên cả nước đang tiếp tục triển khai 191 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 163.800 căn hộ, tổng mức đầu tư khoảng 71.800 tỷ đồng (theo Chiến lược phát triển nhà ở thì nhu cầu nhà ở xã hội tại đô thị và khu công nghiệp đến năm 2020 là khoảng 250.000 căn hộ).

Riêng đối với tỉnh Khánh Hòa, theo khảo sát phục vụ cho chiến lược phát triển nhà ở đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, nhu cầu nhà ở cho người nghèo và thu nhập thấp tại đô thị là 10.800 căn hộ; cho công nhân các khu công nghiệp là 10.000 căn hộ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh mới có 2 dự án nhà ở xã hội được đầu tư với gần 1.200 căn hộ và chưa có dự án nhà ở công nhân nào được triển khai mặc dù đã có quy

hoạch quỹ đất đầu tư tại 6 khu công nghiệp. Do đó nhu cầu nhà ở xã hội tại Khánh Hòa còn rất lớn và tập trung tại TP. Nha Trang, Cam Ranh.

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh nhấn mạnh, việc khởi công dự án nhà ở xã hội tại Khu đô thị mới Phước Long ngày hôm nay mang một ý nghĩa quan trọng, khẳng định chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong phát triển đô thị và nhà ở, đóng góp tích cực cho giải quyết các vấn đề an sinh xã hội của tỉnh Khánh Hòa, cũng như định hướng phát triển của Tổng công ty HUD.

Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh yêu cầu Tổng công ty HUD ưu tiên tập trung nguồn lực, chỉ đạo đơn vị Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Nha Trang, các đơn vị tư vấn thiết kế, thi công, giám sát xây dựng tuân thủ các quy định về trình tự thủ tục đầu tư xây dựng, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật; quản lý triển khai thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường, công khai rộng rãi, minh bạch thông tin sản phẩm nhà ở xã hội đến các đối tượng có nhu cầu về nhà ở, cung cấp dịch vụ đô thị tốt nhất cho các hộ gia đình đến định cư tại dự án nhà ở xã hội.

Trần Đình Hà

Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, mục tiêu năm 2016

Vượt qua những khó khăn, thách thức không nhỏ, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Học viện AMC) đã thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, mục tiêu năm 2016, đóng góp quan trọng vào những kết quả chung của Bộ và của ngành Xây dựng về công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức Bộ Xây dựng và các địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Xây dựng giao, lãnh đạo Học viện đã quyết liệt chỉ đạo triển khai các mục tiêu nhiệm vụ năm 2016, với trọng tâm là

các lớp thuộc chương trình của Đề án 1961 và các lớp dùng nguồn ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, nhà trường vẫn chú trọng đẩy mạnh và triển khai các chương trình đào tạo bồi dưỡng theo chức năng nhiệm vụ của Học viện và triển khai các lớp tập huấn. Kết thúc năm 2016, Học viện đã tổ chức 274 lớp đào tạo, bồi dưỡng, với 17.523 học viên. So với kế hoạch đăng ký với Bộ Xây dựng, kết quả này vượt 30,5% (274/210 lớp) về số lớp và vượt 81,3% (17.523/9.665 hv) về số học viên. So với kế

hoạch phấn đấu của Học viện vượt 21,8% (274/225 lớp) về số lớp và vượt 72% (17.523/10.185 hv) về số học viên.

Thực hiện Đề án 1961, Học viện đã tổ chức thành công 3 Hội nghị tại 3 khu vực (Bắc, Trung, Nam). Các hội nghị đã giới thiệu đến các tỉnh/ thành về đề án 1961 giai đoạn 2 (2016 - 2021). Trong đó có 21/63 tỉnh, thành trên cả nước đăng ký tổ chức đào tạo bồi dưỡng trong những năm tiếp theo. Ban chỉ đạo thống nhất đề xuất các nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các địa phương thực hiện Đề án; tổ chức khảo sát, xác định nhu cầu, vướng mắc của địa phương trong công tác quản lý để đưa ra mô hình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; phấn đấu đưa thành quy định có tính chất bắt buộc đào tạo, theo chức danh vị trí việc làm, sớm chuẩn hóa chương trình chuyển giao cho các địa phương đào tạo; xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện đề án năm 2017; đẩy mạnh công tác truyền thông để nhiều địa phương hiểu được sự cần thiết và lợi ích do Đề án 1961 đem lại và xây dựng đội ngũ giảng viên.

Năm 2016, Học viện chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, quản lý việc lên lớp của giảng viên về thời gian, nội dung, chất lượng bài giảng. Các lớp được tổ chức trong và ngoài Học viện trên phạm vi cả nước đều cử cán bộ làm công tác quản lý lớp, riêng đối với các lớp của Đề án 1961 cử điều phối viên tham gia từ đầu khóa đến kết thúc khóa học hỗ trợ trong công tác giảng dạy theo phương pháp tích cực. Đặc biệt trong năm đã ban hành được sổ tay hướng dẫn điều phối và chủ nhiệm lớp góp phần nâng cao chất lượng công tác điều phối và chủ nhiệm lớp.

Trong năm 2016 phần lớn các nhiệm vụ khoa học do Học viện triển khai đều đảm bảo về mặt chất lượng. Nhiều đề tài/ dự án được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao, thực sự có những đóng góp mới về mặt khoa học. Các hội nghị, hội thảo khoa học đều tổ chức được nghiêm túc, có chất lượng. Kết quả nghiên cứu



Học viện AMC nhận cờ thi đua của Chính phủ tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2016

khoa học của Học viện là nền tảng vững chắc, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ viên chức làm công tác nghiên cứu khoa học cả về mặt lý luận và thực tiễn. Năm 2016, Học viện hoàn thành nghiệm thu thanh lý 7 nhiệm vụ và đang tiếp tục trình Bộ Xây dựng hồ sơ để nghiệm thu thanh lý 4 nhiệm vụ và đôn đốc các đề tài/ dự án khác.

Chú trọng hợp tác quốc tế, năm 2016, Học viện AMC đã phối hợp với Ngân hàng Thế giới, Đại học Portland State, UN-Habitat để mời các chuyên gia tổ chức quốc tế tham gia giảng dạy các khóa đào tạo và hội thảo có yếu tố nước ngoài; tổ chức thành công đoàn đi Mỹ tham dự khóa đào tạo về “Quản lý đô thị theo hướng hội nhập quốc tế”. 2016 cũng là năm đầu tiên Học viện tham gia đăng ký đề tài KH&CN theo Nghị định thư với CHLB Đức về lĩnh vực phát triển đô thị bền vững; Tích cực tham gia đấu thầu các hợp phần đào tạo của các dự án nước ngoài do Chính phủ Phần Lan USAID, CHLB Đức tài trợ về lĩnh vực cấp thoát nước, sử dụng năng lượng hiệu quả.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong năm 2016, trong năm 2017, Học viện AMC sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau: Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức của Bộ, mở các lớp theo chương trình Đề án 1961; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phục vụ việc thi sát hạch cấp chứng chỉ hành

nghề hoạt động xây dựng; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng dành cho khối doanh nghiệp; phối hợp với Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức lớp chính trị cao cấp; tiếp tục duy trì và mở rộng đào tạo hợp tác quốc tế; liên kết đào tạo thạc sỹ; đề xuất Bộ Xây dựng giao tổ chức thực hiện lớp thuộc Đề án 165; triển khai tập huấn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới, các tiến bộ khoa học, các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới ban hành; tiếp tục thực hiện cử các đoàn gồm lãnh đạo Học viện và cán bộ chuyên môn đi công tác chiêu sinh mở lớp, mở rộng địa bàn, tìm kiếm đối tác mới, quảng bá hình ảnh của Học viện tới các đơn vị trong và ngoài ngành ngay từ đầu năm 2017.

Bên cạnh đó, Học viện cũng chú trọng nâng cao công tác quản lý chất lượng đào tạo; tiếp tục duy trì nề nếp quy định của lớp học; quản lý việc lên lớp của giảng viên về thời gian và nội dung, chất lượng bài giảng; từng lớp sau khi kết thúc được lấy phiếu đánh giá; tổng kết đánh giá công tác điều phối và chủ nhiệm lớp sau từng tháng; duy trì sinh hoạt các Tổ bộ môn 1

lần/tháng; tập trung hoàn thiện bộ chương trình, biên soạn tài liệu theo kế hoạch đề ra, trong năm 2017 hoàn thành việc đổi mới toàn bộ hệ thống chương trình tài liệu của Học viện theo kế hoạch đã được phê duyệt, tăng cường công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường, đi sâu vào các đề tài khoa học có tính ứng dụng cao; nâng cao chất lượng; đảm bảo tiến độ và hiệu quả các đề tài khoa học, dự án cấp Bộ và cấp cơ sở; triển khai kế hoạch xây dựng và phát triển Học viện giai đoạn 2016 - 2020 sau khi được phê duyệt, tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Học viện; xây dựng, rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ sau khi được Bộ phê duyệt Đề án; tiếp nhận và ổn định nhân sự của Trường Trung cấp nghề FICO; thực hiện công tác chế độ chính sách về lương, thưởng, bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật và hoàn cảnh của Học viện.

Trần Đình Hà

Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016

Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng hiện có 43 công đoàn cơ sở và 2 tổ công đoàn trực thuộc, với tổng số 5.553 đoàn viên (trong tổng số 5.648 CBCNVCLĐ). Năm 2016, ngành Xây dựng vẫn còn khó khăn nhưng với sự cố gắng nỗ lực của các đơn vị, đời sống, việc làm, thu nhập của cán bộ, CNVCLĐ được đảm bảo.

Năm 2016, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 29/6/2013 của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc đối với doanh nghiệp; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; các quy định của pháp luật có



Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tổ chức tuyên truyền ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung liên quan tới người lao động và người sử dụng lao động; Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam về Chương trình Nâng cao trình độ, học vấn, nghề nghiệp, kiến thức pháp luật cho đoàn

viên và người lao động, Chương trình đổi mới và nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các công đoàn cơ sở phối hợp với lãnh đạo đơn vị xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế dân chủ ở cơ sở, ký kết thỏa ước lao động tập thể theo quy định. Kết quả, 100% đơn vị hành chính sự nghiệp tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức, 100% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động.

Thực hiện văn bản số 168/HD-CĐXD ngày 22/3/2016 của Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã hướng dẫn các công đoàn cơ sở tổ chức kỷ niệm 130 năm ngày Quốc tế Lao động 1/5 gắn với các hoạt động Tháng công nhân với phương châm: “Công đoàn đồng hành cùng doanh nghiệp chăm lo cho người lao động”. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với chủ đề “Trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh”, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia. Công tác phát triển Đảng luôn được các đơn vị quan tâm, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng ủy Bộ Xây dựng xem xét và kết nạp được 125 đảng viên mới.

Thực hiện kế hoạch của Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Công đoàn cơ quan Bộ đã tổ chức Hội thi Cán bộ công đoàn giỏi năm 2016 với 9 cán bộ công đoàn tiêu biểu đến từ 6 đơn vị trực thuộc. Hội thi thành công tốt đẹp, đã góp phần bổ sung kiến thức cho đội ngũ cán bộ công đoàn, nâng cao trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong giai đoạn hiện nay.

Để lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và bầu cử đại biểu Quốc hội lần thứ XIV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã tổ chức Lễ phát động thi đua hoàn thành xuất

sắc nhiệm vụ năm 2016, đồng thời tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm”, thực hiện công vận động “Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của công nhân viên chức ngành Xây dựng”, phong trào văn hóa thể thao.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã có văn bản chỉ đạo các công đoàn cơ sở vận động cán bộ, đoàn viên ủng hộ tối thiểu một ngày lương. Kết quả, các tập thể và cá nhân ủng hộ tại Hội trường Bộ Xây dựng và gửi về Văn phòng Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng với tổng số tiền 1.428 triệu đồng. Bộ Xây dựng đã tổ chức thăm hỏi động viên và ủng hộ trực tiếp các tỉnh miền Trung với tổng số tiền: 1,3 tỷ đồng (tỉnh Hà Tĩnh: 500 triệu đồng, tỉnh Quảng Bình: 500 triệu đồng và tỉnh Quảng Trị: 300 triệu đồng).

Kết quả bình xét thi đua khen thưởng hoạt động công đoàn và chuyên đề năm 2015 đối với các tập thể và cá nhân thuộc Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng như sau: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua toàn diện 3 đơn vị; tặng Bằng khen toàn diện và chuyên đề cho 4 tập thể và 6 cá nhân. Công đoàn Xây dựng Việt Nam tặng Cờ thi đua toàn diện và Cờ chuyên đề 8 tập thể; tặng Bằng khen toàn diện và chuyên đề đối với 60 tập thể và 310 cá nhân. Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tặng Giấy khen đối với 188 tập thể và 835 cá nhân.

Hiện nay, nữ cán bộ CNVCLĐ cơ quan Bộ Xây dựng có 1.873 người (trong tổng số 5.648 cán bộ CNVCLĐ, chiếm 33,56%). Ban Nữ công Công đoàn Cơ quan Bộ và các công đoàn cơ sở đã chủ động tập trung tuyên truyền, vận động nữ CBVCLĐ thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tập trung những nội dung liên quan đến lao động nữ và trẻ em: Luật

Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình mục tiêu quốc gia về dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Trong năm 2016, Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm phong trào “Người mẹ có con ngoan, học giỏi” lần thứ XI (2012 - 2016) nhân dịp Tháng hành động Vì Trẻ em, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 và ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2016. Tại Hội nghị, Ban Chấp hành Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã trao tặng giấy khen, phần thưởng cho 122 nữ cán bộ và 260 cháu đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp (quận, huyện, thành phố, tỉnh, quốc gia và quốc tế).

Bên cạnh việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, công tác tuyên truyền, giáo dục được chú trọng, công đoàn các đơn vị đã có những hoạt động tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng theo chương trình, kế hoạch của Ban Cán sự Đảng và Đảng ủy Bộ Xây dựng và tuyên truyền, phổ biến Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật

Phòng, chống tác hại của thuốc lá, các văn bản pháp luật có liên quan đến chế độ, chính sách đối với người lao động như Luật Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm y tế, Luật An toàn vệ sinh lao động, ngày Pháp luật Việt Nam, với các hình thức tuyên truyền đa dạng, góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật của đoàn viên, CNVCLĐ.

Có thể nói, năm 2016, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng và các công đoàn cơ sở trực thuộc đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, có những đổi mới trong hoạt động nhằm thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của công đoàn cấp trên; thực hiện tốt các chức năng chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ CNVCLĐ; các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo đơn vị triển khai và thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện tốt việc thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo ổn định đời sống, việc làm của CBCNVCLĐ, giữ vững sự tăng trưởng của đơn vị.

Trần Đình Hà

Công đoàn TCTy VIGLACERA - CTCP chủ động phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy, lãnh đạo Tổng công ty và trên cơ sở phát huy vai trò chủ động của tổ chức Công đoàn, năm 2016 Công đoàn Tổng công ty VIGLACERA - CTCP đã nỗ lực chăm lo cuộc sống người lao động, phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo của cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi những mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ban lãnh đạo Tổng công ty đề ra từ đầu năm.

Năm 2016, Tổng công ty đã đảm bảo 100% cán bộ, công nhân viên, người lao động đều có việc làm đều đặn, đảm bảo thu nhập bình quân đạt 8.000.000 đồng/người/tháng. Không những

thế, việc chi trả lương cho người lao động luôn kịp thời và đầy đủ. Đến tháng 12/2016, toàn Tổng công ty không có đơn vị nào còn nợ lương người lao động. Nhờ hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi và ổn định, Tổng công ty tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên và người lao động được tham gia nhiều khóa đào tạo, học tập nâng cao kiến thức cũng như trình độ tay nghề. Năm 2016, Tổng công ty có 8.105 CNVCLĐ được tổ chức tham gia đào tạo các lớp, các trình độ. Trong đó, trình độ đại học và trên đại học là 100 người, trình độ cao đẳng, trung cấp là 40 người, còn lại là đào tạo công nhân kỹ thuật và đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, đào tạo an toàn lao động.

Với chủ trương tất cả vì cuộc sống của người lao động, năm 2016, Công đoàn Tổng công ty đã tổ chức cho hơn 6.000 cán bộ, công nhân viên, người lao động đi thăm quan nghỉ mát, đồng thời tổ chức 98 lớp huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho gần 7.000 lượt người. Công tác an toàn vệ sinh lao động được chú trọng ở mức cao. Người lao động khi tham gia sản xuất đều được cấp phát bảo hộ lao động đầy đủ, mỗi năm 2 bộ quần áo, dày, mũ... Đặc biệt có những đơn vị mỗi năm người lao động được trang bị 3 - 4 bộ/người. Hàng năm các đơn vị trong Tổng công ty đều tổ chức đo môi trường lao động qua đó phát hiện những vị trí có yếu tố độc hại sẽ tổ chức khắc phục... để làm giảm các yếu tố có hại cho người lao động.

Việc khám sức khỏe của người lao động được duy trì thường xuyên tại các đơn vị mỗi năm/1 lần. Trong năm số lao động được khám sức khỏe định kỳ trong toàn Tổng công ty là 9.140 người. Thông qua việc khám sức khỏe, các đơn vị tổ chức phân loại lao động, bố trí vị trí làm việc cho phù hợp sức khỏe của từng người. Việc thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động tại các đơn vị được thực hiện tốt, người lao động thuộc diện tham gia BHXH BHYT, BHTN 100% đều được tham gia.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc đã được Công đoàn Tổng công ty chỉ đạo sát sao đến từng đơn vị, các đơn vị đã chủ động tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp giữa Ban giám đốc Công ty và người lao động mỗi Quý 1 lần, qua đó người sử dụng lao động nắm bắt được kịp thời những tâm tư nguyện vọng của người lao động và người lao động cũng biết được những khó khăn của doanh nghiệp để cùng chia sẻ, từ đó đưa ra những chia sẻ chung giữa người lao động và người sử dụng lao động, làm cho nội bộ doanh nghiệp đoàn kết, gắn bó cùng nhau chung sức vượt qua giai đoạn khó khăn, giúp cho doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ "Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người

thi đua là những người yêu nước nhất", ngay từ đầu năm, Tổng công ty và Công đoàn Tổng công ty đã phát động các phong trào thi đua: "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo", "Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm" cuộc vận động "Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng" thi đua phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm, lập thành tích chào mừng 42 năm Ngày thành lập Tổng công ty, Chào mừng Đại hội lần thứ XII của Đảng và các ngày lễ lớn trong năm 2016. Sau lễ phát động, các đơn vị đã tổ chức ký kết giao ước thi đua ngay trong dịp tổ chức Hội nghị người lao động.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy, chủ trương của ban lãnh đạo Tổng công ty, các công đoàn cơ sở đã bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng để quán triệt các Nghị quyết của Đảng, tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" đã thu hút được đông đảo người lao động tham gia. Cuộc vận động "Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở" đã được Công đoàn Tổng công ty kết hợp cùng với chính quyền cùng cấp triển khai đến từng các cơ sở và các phòng ban trong toàn Tổng công ty đã được đông đảo các CNVCLĐ nhiệt liệt hưởng ứng. Trong năm 2016, toàn Tổng công ty có 25 đơn vị được các Liên đoàn lao động địa phương tặng bằng khen là "Đơn vị văn hóa".

Năm 2016, Công đoàn Tổng công ty đã tổ chức thành công 2 Hội thi: Tay nghề công nhân giỏi Khối gạch ngói VIGLACERA 2016" tại 3 đơn vị là VIGLACERA Bá Hiến, VIGLACERA Từ Liêm, VIGLACERA Đông Anh thu hút được hơn 300 công nhân có tay nghề cao của các đơn vị tham gia; Hội thi: Tay nghề công nhân giỏi khối Sứ VIGLACERA 2016" tại Cty CP VIGLACERA Việt Trì. Hội thi là dịp để cán bộ, đoàn viên, người lao động trong Tổng công ty trao đổi, giao lưu học tập kinh nghiệm trong sản xuất, đồng thời góp phần củng cố tinh thần và phát huy lối sống lành mạnh trong cán bộ, công nhân và người lao

động, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, thu hút được sự quan tâm, tham gia tích cực từ các đơn vị trong Tổng công ty.

Nhân ngày Gia đình Việt Nam 28/6 Công đoàn Tổng công ty đã tổ chức thành công hội thi "Chất lượng cơm ca VIGLACERA - CTCP năm 2016", hội thi đã tạo không khí phấn khởi, động viên tinh thần người lao động, qua đó được giao lưu học hỏi những kinh nghiệm lẫn nhau, nắm bắt thêm những kỹ năng chế biến món ăn để phục vụ cho người lao động có những bữa cơm ca đảm bảo chất lượng tốt hơn. Cùng với đó, thực hiện Kế hoạch của Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Công đoàn Tổng công ty đã phát động và tổ chức thành hội thi Cán bộ Công đoàn giỏi VIGLACERA - CTCP 2016 và cử 3 thí sinh tham dự Hội thi cấp Ngành. Ngoài ra, Công đoàn Tổng công ty còn phát động cuộc thi viết về Công đoàn Xây dựng Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển. Việc thực hiện "Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ" lần thứ 18 năm 2016, và việc thực hiện phong

trào "Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo ATVSLĐ" đã được Công đoàn Tổng công ty phối hợp với chuyên môn thực hiện đến từng đơn vị cơ sở trực thuộc, đã thực hiện 227 cuộc kiểm tra, giám sát công tác An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ.

Có thể nói, năm 2016, trên cơ sở chỉ đạo, điều hành sát sao của Đảng ủy, ban lãnh đạo Tổng công ty, Công đoàn Tổng công ty VIGLACERA - CTCP đã phát huy vai trò chủ động của tổ chức công đoàn trong nhiều lĩnh vực. Nhờ đó, quyền lợi của cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Tổng công ty được đảm bảo, đời sống văn hóa tinh thần cũng như nhận thức của người lao động được nâng lên, giúp người lao động thêm tin tưởng và gắn bó với tổ chức công đoàn các cấp, thắt chặt tình đoàn kết, đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kết hoạch trong năm đã được ban lãnh đạo Tổng công ty đề ra.

Trần Đình Hà

Những mặt hạn chế và phương pháp quản lý nhân viên tại các doanh nghiệp xây dựng tư nhân

Những năm trở lại đây, các doanh nghiệp xây dựng tư nhân đang trong giai đoạn phát triển nhanh chóng. Nhưng trong quá trình phát triển, các doanh nghiệp xây dựng tư nhân bằng cách nào để tự lực tăng cường xây dựng, tăng cường trong công tác quản lý nhân viên và hình thành hệ thống tự quản lý? Đây chính là một hình thức mới mà các doanh nghiệp xây dựng tư nhân phải đối mặt và cần nhanh chóng giải quyết.

1. Vấn đề quản lý nhân viên trong các doanh nghiệp xây dựng tư nhân

Đối với một doanh nghiệp tư nhân, khi thành lập công ty, việc đầu tiên cần làm là thiết lập một bộ máy quản lý, thông qua bộ máy này sẽ giúp doanh nghiệp đi vào hoạt động và mang lại hiệu quả kinh tế. Nhưng cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, chức năng quản lý

cũng như quan niệm về kinh doanh của các thành viên trong doanh nghiệp có thể sẽ không còn phù hợp với nhu cầu tự lực phát triển của doanh nghiệp nữa, ngược lại, lúc này bộ máy quản lý có khi còn thành rào cản đối với dây chuyền hoạt động của doanh nghiệp.

Do vốn đầu tư vào doanh nghiệp và vốn cổ phần của các cá nhân hoặc tài sản của gia đình đều được tập hợp lại làm một, nên đã làm cho quyền và tài sản trong nội bộ doanh nghiệp không được rõ ràng, dễ làm cho tài sản của doanh nghiệp bị thất thoát, thậm chí trong đội ngũ nhân viên (người trong gia đình) nảy sinh tệ nạn tham nhũng, làm giảm hiệu quả lợi ích kinh doanh, gây ảnh hưởng tới cơ chế vận hành và thiết lập cơ chế quản lý của doanh nghiệp. Do chịu sự hạn chế trong cơ cấu quản lý, những

doanh nghiệp mang tính chất gia đình này, người có vị trí cao nhất sẽ là người nắm quyền quản lý tuyệt đối. Vì vậy, trong bộ phận nhân viên luôn xảy ra tình trạng bất mãn, không cố gắng phấn đấu trong công việc, những điểm này đã bộc lộ rõ trong công tác quản lý nhân viên trong doanh nghiệp xây dựng tư nhân còn thiếu tính nghiêm khắc.

Trình độ quản lý kinh doanh yếu kém, hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp. Thiếu đội ngũ nhân tài quản lý, thậm chí có đội ngũ nhân tài quản lý, nhưng bản thân họ thiếu tố chất kinh doanh, cũng là trở ngại lớn cho sự phát triển của doanh nghiệp. Thông qua cuộc điều tra bộ phận các doanh nghiệp xây dựng tư nhân cho thấy, nhu cầu cấp thiết nhất của các doanh nghiệp là có được nhân tài quản lý kinh doanh tổng hợp và nhân tài kỹ thuật. Nên doanh nghiệp nào không có nhân tài sẽ là trở ngại lớn cho sự phát triển của doanh nghiệp.

2. Phân tích nguyên nhân và hạn chế đối với công tác quản lý nhân viên trong các doanh nghiệp xây dựng tư nhân

Trong doanh nghiệp xây dựng tư nhân, chủ doanh nghiệp là người có quyền quyết định tất cả mọi hoạt động của doanh nghiệp, nên nhân viên làm việc trong doanh nghiệp đó luôn phải nghe theo, thực hiện đúng mọi chỉ thị của người chủ đưa ra, cho dù những chỉ thị đó không đúng cũng không được phản đối, nên khi nhân viên chấp hành theo chỉ thị của cấp trên, trong quá trình thực hiện không có cơ hội đưa ra ý tưởng đổi mới của mình. Điều này cũng làm phát sinh một số vấn đề, đối với các thành viên trong doanh nghiệp, do có sự phân biệt tuổi và thâm niên công tác, nên những người nhiều tuổi hơn, làm việc lâu năm hơn, luôn tự xem mình có quyền sở hữu, luôn dùng những kinh nghiệm trong công việc và ngôn ngữ của bậc tiền bối để ra lệnh, lâu dần họ sẽ trở thành những người chuyên ỷ nại công việc cho người khác. Do sự hạn chế trong công tác quản lý của ban lãnh đạo, nên những thành viên trong doanh nghiệp

lúc nào cũng chỉ lo cho bản thân mình. Cứ như vậy, cùng với thời gian, các nhân viên sẽ dần mất đi những ý tưởng đổi mới cho doanh nghiệp và bắt đầu có tư tưởng ỷ nại, trọng trách phát triển doanh nghiệp chủ yếu là dựa trên hai vai của người chủ doanh nghiệp. Hơn nữa, do các nhân viên trong doanh nghiệp không có cách nào để phát huy hết năng lực của mình, một số nhân viên được xem là ưu tú trong doanh nghiệp lại có cảm giác hoang mang trước sự cố gắng của bản thân, trong đầu dần nảy sinh ý định xin chuyển việc đi nơi khác.

Trong cùng một doanh nghiệp, các thành viên là người cùng một nhà, những người chung góp vốn hay các nhân viên tuyển từ bên ngoài vào, nếu họ đều có ý thức chung sức, có ý chí tiến thủ, có thể đưa cả bộ máy hoạt động của doanh nghiệp đi lên, chắc chắn doanh nghiệp sẽ phát triển bền vững. Nhưng trên thực tế, những thành viên trong cùng một nhà phần lớn giữa họ đều là có quan hệ ruột thịt, hoặc là có quan hệ huyết thống gần xa, năng lực của họ có sự cao thấp, tham gia vào doanh nghiệp có người trước, người sau. Bởi những nguyên nhân này, nên mức độ thân thiết giữa các thành viên cũng khác, có khi còn đố kỵ, trách móc lẫn nhau. Kiểu mâu thuẫn này, từ nội bộ mang đến doanh nghiệp, đã làm cho nội bộ doanh nghiệp phát sinh mâu thuẫn theo và khi mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm, gây ảnh hưởng tới cả các thành viên khác không phải người trong nhà, cuối cùng là làm cho toàn bộ mối quan hệ giữa các thành viên trong doanh nghiệp với nhau bị mâu thuẫn nghiêm trọng, các thành viên dần mất đi sự nhiệt tình trong công việc, không còn quan tâm giúp đỡ lẫn nhau.

Khi doanh nghiệp xây dựng tư nhân mới được thành lập, để hạ thấp giá thành và rủi ro, phần lớn thành viên trong doanh nghiệp là người cùng một nhà, trong thời gian này các nhân viên có thể giúp doanh nghiệp hoàn thành các công việc. Nhưng cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, do những nhân viên này bị

hạn chế về năng lực bản thân, nên không thể đáp ứng với công việc, thậm chí còn trở thành trở ngại lớn cho sự phát triển của doanh nghiệp. Hơn nữa, do chủ doanh nghiệp xây dựng tư nhân không chịu đầu tư đào tạo bồi dưỡng cho nhân viên của mình, nên càng làm cho nhân viên của họ kém, thiếu năng lực sáng tạo, không có chí tiến thủ, khiến cho doanh nghiệp ngày càng trở nên rối ren.

Cùng làm việc trong một doanh nghiệp, các nhân viên luôn kỳ vọng từ công việc, tiền lương, cho đến khen thưởng phải được công bằng như nhau, trong doanh nghiệp phải luôn dân chủ, công khai, công bằng và đây cũng là những nguyên tắc để các doanh nghiệp quản lý đãi ngộ nhân viên của mình. Đãi ngộ là chủ đề khá nhạy cảm đối với doanh nghiệp, với những người cùng một nhà làm việc trong doanh nghiệp, nếu không có sự bình đẳng về lương thưởng, công sức cống hiến, sẽ làm cho tinh thần làm việc bị ảnh hưởng theo, phát sinh mâu thuẫn và rạn nứt tình cảm vốn gắn bó từ trước. Để kích lệ sự nhiệt tình của các thành viên không phải là người nhà nhưng làm việc trong doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp thường đưa ra nhiều hứa hẹn khen thưởng bằng vật chất, nhưng lại thêm những điều kiện khác như “chỉ có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu”... điều này đã khiến cho các thành viên ngoài mặt tỏ thái độ cảm kích, nhưng trong lòng lại bất mãn, chán trường.

Trong doanh nghiệp xây dựng tư nhân, phần lớn là kinh doanh theo kiểu cha truyền con nối. Về điểm này, một mặt đã khiến cho nhân tài không phải người nhà làm việc trong doanh nghiệp khó mà được thăng tiến, mặt khác, do nhiều nguyên nhân khác nhau, những thế hệ sau đã không kế thừa được sự nghiệp do đời cha, đời ông gây dựng để lại, đến một ngày nào đó, khi năng lực không còn đáp ứng được với công việc, sẽ làm cho doanh nghiệp rơi vào tình trạng khủng hoảng, khó mà phát triển.

3. Đổi mới phương pháp quản lý nhân

viên trong tình hình mới

Để hoàn thiện kế hoạch phát triển từng cá nhân, nhất thiết phải đưa nội dung đào tạo nghiệp vụ vào trong kế hoạch. Thông qua đào tạo, đối với nhân viên mới, sẽ giúp họ thích nghi với môi trường, nắm bắt được các kỹ năng cơ bản; đối với nhân viên cũ, đây là cơ hội để họ bổ sung kiến thức và nắm bắt các kỹ năng mới, từ đó mới có thể đáp ứng với nhu cầu công việc. Trên cơ sở đào tạo, chất lượng trình độ của nhân viên sẽ không ngừng nâng cao, kết quả sẽ được phản ánh trên các chỉ số hiệu quả kinh tế, tăng thêm lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa các thành viên là người cùng một nhà và những người góp cổ phần vào doanh nghiệp, cũng một phần do từ phía nhân viên quản lý cao cấp gây ra. Kinh tế thị trường trong những năm gần đây, do nhân viên quản lý cao cấp nhả việc mà dẫn đến doanh nghiệp xây dựng tư nhân đối mặt với không ít khó khăn, nhất là những doanh nghiệp xây dựng tư nhân có mô hình nhỏ. Doanh nghiệp xây dựng tư nhân muốn duy trì trạng thái phát triển, nhất thiết chuẩn bị các phương án xử lý và phòng tránh được những rủi ro sẽ xảy ra.

Đối với kế hoạch phát triển cho từng cá nhân, nội dung kế hoạch phải phù hợp với phương hướng phát triển, trách nhiệm và công việc... của doanh nghiệp. Đối với kế hoạch chuyên ngành cho từng cá nhân, cần định hướng tập trung vào chức năng công việc và phân đoạn trách nhiệm, mục đích chính là thúc đẩy sự nhiệt tình học hỏi, phấn đấu của nhân viên, để trong công việc nhân viên có thể tìm được phương hướng và mục tiêu phát triển. Ngoài ra, khi lập kế hoạch, về khía cạnh đãi ngộ nhất thiết không được thiết lập khung đãi ngộ quá cao, tránh trường hợp khi doanh nghiệp gặp khó khăn không thực hiện được đúng lời hứa.

Doanh nghiệp xây dựng tư nhân trong từng giai đoạn phát triển khác nhau, thì văn hoá doanh nghiệp trong những giai đoạn đó cũng

sẽ khác nhau. Trong lĩnh vực phát triển công nghệ cao, doanh nghiệp cần chú ý tới sự đổi mới, trong lĩnh vực phát triển công nghệ truyền thống, doanh nghiệp cần nhấn mạnh việc nhân viên có khả năng sẽ phải chịu khổ, chịu khó, phải nhấn mạnh hơn về tính ổn định đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển. Kế hoạch phát triển cá nhân nhất thiết phải hoà hợp với văn hoá của doanh nghiệp, như vậy kế hoạch phát triển cá nhân mới có thể thực hiện được.

Kế hoạch phát triển cá nhân nhất thiết phải kết hợp với lợi ích kinh tế, như vậy mới có thể tạo lực thúc đẩy thực hiện. Đối với tiền lương cho nhân viên dựa trên lợi ích kinh tế của doanh nghiệp để chi trả, nhân viên nào tích cực trong công việc sẽ được khen thưởng trực tiếp. Cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, năng lực cũng như tinh thần trách nhiệm của nhân viên đối với doanh nghiệp không ngừng được nâng cao, tiền lương tương ứng cũng sẽ được doanh nghiệp báo đáp đầy đủ. Như vậy, nếu một lúc nào đó doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả, thu nhập của những nhân viên làm việc tại doanh nghiệp sẽ tạm thời bị giảm xuống, thì nhân viên cũng không vì thế mà cảm thấy chán nản, thất vọng, bởi vì họ không có sự phân biệt giữa lợi ích của bản thân và lợi ích của doanh nghiệp, mà họ chỉ nghĩ rằng, chỉ cần bản thân nỗ lực cố gắng sẽ giúp doanh nghiệp thoát khỏi rủi ro, từ đó thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Trong vấn đề phân công công việc hàng ngày, cũng phải chú ý tới các nguyên tắc công bằng, tránh xảy ra tình trạng mất công bằng trong

phân chia công việc.

Khi thực hiện kế hoạch phát triển nhân viên trong doanh nghiệp xây dựng tư nhân, nhất định phải chọn ra người đủ năng lực để trao quyền quản lý. Trong doanh nghiệp xây dựng tư nhân, người chủ doanh nghiệp không nên tự mình làm hết mọi việc, mà chỉ giữ vai trò là người chỉ huy, chỉ đạo. Nếu như trong doanh nghiệp gặp phải vấn đề gì, người đứng ra xử lý phải là các cán bộ quản lý cấp dưới, người chủ doanh nghiệp không nên tự mình đứng ra xử lý. Cho dù người chủ doanh nghiệp có vô số các lý do để làm như vậy, nhưng kết quả của sự việc thường làm cho cán bộ quản lý cấp dưới cảm thấy mình như một người thừa, không có quyền lực trong tay, như vậy sẽ rất khó chỉ huy cấp dưới của họ, xuất phát từ đó, về sau họ không muốn tự chịu trách nhiệm trước bất cứ việc làm nào, làm việc gì cũng phải hỏi ý kiến chỉ đạo của người chủ doanh nghiệp, nếu ông chủ quá bận rộn với công việc, thì họ cũng lảng tránh công việc đó luôn bởi không muốn chịu trách nhiệm. Với tình trạng này sẽ làm cho nhân viên quản lý mất đi cơ hội phát huy tài năng của mình, doanh nghiệp thì mất đi nguồn nhân tài quản lý giỏi, lợi ích của công ty cũng bị ảnh hưởng theo.

Chính Phương

Nguồn: <http://jjsb.cet.com.cn>

(Thời báo kinh tế Trung Quốc

ngày 4/11/2016)

ND: Bích Ngọc

HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH CÁC ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐÔ THỊ LOẠI III CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 2017



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng thẩm định phát biểu tại Hội nghị



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương Trần Thanh Liêm phát biểu tại Hội nghị